



VIETNAM HEALTH AND AGING STUDY – 2021 SURVEY

BẢNG HỎI A

DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Kính chào Ông/Bà! Hôm nay chúng tôi tới gặp Ông/Bà với mong muốn Ông/Bà sẽ tham gia vào Khảo sát về Sức khỏe Người cao tuổi của chúng tôi. Năm 2018, Ông/Bà đã tham gia cùng chúng tôi trong một khảo sát tương tự về những trải nghiệm cuộc sống, gia đình, và sức khỏe. Khảo sát lần này chúng tôi mong muốn tìm hiểu thêm về cuộc sống và sức khỏe của Ông/Bà và gia đình ở thời điểm hiện tại và trong 3 năm tính từ khảo sát lần trước. Mọi thông tin thu thập trong khảo sát sẽ được giữ kín và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Việc ghi lại tên và địa chỉ của Ông/Bà sẽ không được tiết lộ cho người khác và sẽ chỉ sử dụng để liên hệ với Ông/Bà trong trường hợp chúng tôi cần thêm thông tin từ Ông/Bà. Cuộc trao đổi sẽ kéo dài khoảng 2 tiếng rưỡi. Một số người có thể sẽ cảm thấy mệt hoặc khó nói chuyện liên tục. Nếu Ông/Bà cần nghỉ ngơi trong khi đang nói chuyện hoặc cần có người nào đó trong gia đình hỗ trợ các thông tin, xin vui lòng cho chúng tôi biết. Xin trân trọng cảm ơn Ông/Bà đã dành thời gian tham gia trao đổi và chia sẻ thông tin.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Ngoại trừ những phần đã được đánh dấu là có thể hỏi cả đối với người trả lời thay, bảng hỏi này phải được Đối tượng nghiên cứu (viết tắt ĐTNC) trả lời đầy đủ thông tin chứ không phải người nào khác trong gia đình trả lời. Nếu ĐTNC cần sự hỗ trợ của Người trả lời thay do những lý do về sức khỏe hoặc trí nhớ, chỉ hỏi Người trả lời thay những câu hỏi mà họ có thể trả lời, không hỏi với các câu hỏi về cảm xúc, cảm nhận hoặc các vấn đề từ quan điểm cá nhân.

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Có những câu hỏi chỉ dành cho một số ít người trả lời mà ở Vòng khảo sát 1 có thông tin chưa chính xác, thiếu logic.

THÔNG TIN ĐỊNH DANH (Chuẩn bị trước phỏng vấn)

Thông tin về Đối tượng nghiên cứu (các câu ở phần này đã có sẵn trong tab, ĐTV sẽ kiểm tra lại các thông tin này khi bắt đầu cuộc trao đổi).	
ID1. Họ tên đầy đủ của Đối tượng nghiên cứu:	
ID2. Tên thường gọi là:	
ID3. Giới tính ĐTNC:	1. Nam 2. Nữ
ID4. Năm sinh của ĐTNC: <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Cài đặt sẵn thông tin về 2 trường hợp missing ở lần Khảo sát 1.</i>
ID5. Mức học vấn cao nhất đã hoàn thành của ĐTNC?	Mù chữ Biết đọc biết viết

<p><i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ đưa câu hỏi này trong trường hợp ĐTNC có câu trả lời không hợp lý hoặc Không biết ở Vòng 1 (N=11)</i> <i>Sử dụng mã câu trả lời đối với câu hỏi này như ở Vòng 1.</i></p>	<p>Lớp 1-12 (ghi rõ) Sơ cấp (7+1, 7+2) Trung cấp (10+1, 10+2) Cao đẳng (10+3) Đại học, trên đại học Lớp 1-10/10 (ghi rõ) Không biết</p>
<p>ID6. Dân tộc của ĐTNC:</p> <p><i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ đưa câu hỏi này trong trường hợp ĐTNC không có câu trả lời (missing) ở Vòng 1 (N=68).</i></p>	<p>(Trong trường hợp thiếu thông tin từ Vòng 1 thì ĐTV sẽ điền dân tộc của ĐTNC từ danh sách có sẵn)</p>
<p>ID7. Địa chỉ hiện tại của ĐTNC</p> <p>ID7a. Xã/phường:</p> <p>ID7b. Địa chỉ (thôn, tổ, phố)</p> <p>ID7c. Tọa độ hộ (ĐTV lấy lại tọa độ của nhà ĐTNC)</p>	
<p>ID8. Số điện thoại của ĐTNC:</p>	<p>Số điện thoại: Có thể bỏ trống nếu ĐTNC không biết hoặc không có số điện thoại</p>
<p>Giới thiệu thông tin về nghiên cứu và Phiếu chấp nhận tham gia của ĐTNC:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đồng ý → Phỏng vấn bảng hỏi A 2. Từ chối → Kết thúc 3. Không tiếp cận được → Kết thúc 4. ĐTNC đã mất → Phỏng vấn bảng hỏi B (do cán bộ HMU thực hiện) 	
<p>ID9. Xin cho biết nếu trong trường hợp cần phải liên hệ với Ông/Bà thì có thể tìm được ai để liên hệ không?</p> <p><i>Hướng dẫn đối với ĐTV: Đề nghị ĐTNC (hoặc người trả lời thay) cho biết số điện thoại liên hệ của người thân trong gia đình trong trường hợp cần hỏi lại hoặc bổ sung thông tin.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 0. Không có ai để liên hệ 1. Chỉ có 1 người liên hệ → Điền thông tin người liên hệ ID9a 2. Có ít nhất 2 người liên hệ → Điền thông tin người liên hệ ID9a cho 2 người 	
<p>ID9a1. Họ tên người liên hệ 1:</p>	
<p>ID9a2. Số điện thoại:</p>	
<p>ID9a3. Địa chỉ của người liên hệ 1:</p>	
<p>ID9a4. Mỗi quan hệ của người thân 1 với ĐTNC:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vợ/chồng 2. Con trai 3. Con gái 4. Chị/em gái 5. Anh/em trai 9. Người khác (ghi rõ mối quan hệ)

<i>ĐTV hỏi tương tự các câu này với người liên hệ thứ 2</i>	
Người trả lời thay	
<p><i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: ĐTNC cần có người trả lời thay trong trường hợp ĐTNC không thể tự mình trả lời các câu hỏi khảo sát do các vấn đề sức khỏe (thể chất và tinh thần). Nếu ĐTNC không thể xác định được tên Huyện/Thành phố, hoặc thể hiện các dấu hiệu khó khăn về nhận thức và trí nhớ, trong trường hợp này nên tìm người trả lời thay để hỗ trợ. <u>Người trả lời thay nên chọn là thành viên trong hộ gia đình hoặc người họ hàng gần, có hiểu biết nhất về ĐTNC.</u> Người trả lời thay có thể là vợ/chồng, con cái đã trưởng thành của ĐTNC (trên 15 tuổi), hoặc anh/chị/em của ĐTNC. Người trả lời thay có thể trả lời toàn bộ các câu hỏi ngoại trừ các câu hỏi đánh giá về cảm nhận, cảm xúc, quan điểm chủ quan của ĐTNC. Người trả lời thay cần được thông báo trước rằng trong khi trả lời các câu hỏi, họ có thể trả lời “Không biết” nếu họ không chắc chắn về thông tin được hỏi về ĐTNC.</i></p>	
ID11. Ông/Bà có cần người trợ giúp trả lời phỏng vấn không?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có, ĐTNC cần người hỗ trợ trả lời thay TOÀN BỘ cuộc phỏng vấn 2. Có, ĐTNC cần người hỗ trợ trả lời thay MỘT PHẦN cuộc phỏng vấn 3. Không, ĐTNC TỰ trả lời được toàn bộ cuộc phỏng vấn → ID16
ID12. Họ tên người trả lời thay:	
ID12a. Cách xưng hô của ĐTV đối với người hỗ trợ trả lời:	
ID13. Người trả lời thay có ở cùng hộ gia đình với ĐTNC không?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người trong hộ → Sẽ hiện bảng hộ của năm 2018, ĐTV sẽ chọn người đó trong danh sách nếu có (ID14), nếu không thì hỏi ID15 2. Người ngoài hộ → ID15
ID14. Tên của người trả lời thay trong danh sách hộ	
ID15. Mối quan hệ của người trả lời thay với đối tượng nghiên cứu:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vợ/chồng 2. Con đẻ 3. Cha mẹ đẻ 4. Cha mẹ vợ/chồng 5. Con dâu/con rể 6. Cháu (nội, ngoại) 7. Anh, chị, em ruột 8. Anh, chị, em dâu/rể 9. Bác, cô, chú, dì 10. Cháu ruột 11. Bạn bè hoặc hàng xóm 12. Người họ hàng khác (ghi rõ) 13. Người khác (ghi rõ)

PHẦN A. CẬP NHẬT THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH

Chúng tôi muốn hỏi Ông/Bà về những người đang sống trong hộ gia đình cùng với Ông/Bà ở thời điểm hiện tại.

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Thông tin thành viên hộ gia đình của Vòng khảo sát 1 được sử dụng để ĐTV có thể kiểm tra và cập nhật nếu có sự thay đổi thành viên của hộ.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

So với thông tin của Khảo sát lần 1 trong COMMCARE, bổ sung hoặc cập nhật sự thay đổi thành viên của hộ gia đình so với Khảo sát lần 1. Hỏi ĐTNC về từng thành viên hiện đang sống trong hộ gia đình. Với mỗi thành viên mới trong hộ gia đình, cập nhật thông tin bằng các câu hỏi A1-A6.

Các câu hỏi trong phần này được trả lời bởi ĐTNC hoặc người trả lời thay. Một thành viên được coi là thường xuyên sống trong hộ gia đình nếu trong năm vừa qua người đó sống trong hộ liên tục từ 6 tháng trở lên.

Đối với những người mới chuyển đến ở (như con dâu mới về, cháu mới sinh ra) chưa đủ 6 tháng mà đang ở trong hộ với ý là sống lâu dài ở hộ thì vẫn tính vào thành viên của hộ.

Biến động thành viên hộ: Danh sách thành viên hộ (Ở đây sẽ hiện danh sách thành viên hộ gia đình của Vòng khảo sát 1 năm 2018)	ĐTV đánh dấu vào người đã chuyển đi hoặc mất. <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Nếu đối tượng nghiên cứu chuyển sang hộ khác thì chuyển tất cả thành viên cũ của hộ thành chuyển đi và nhập thành viên của hộ hiện tại thành mới chuyển đến.</i>
A1a. Danh sách hộ có thay đổi?	1. Có → A2a 2. Không
A2a. Trong hộ có ai mới chuyển đến hoặc chuyển đi? (có thể chọn cả 2 phương án)	1. Chuyển đến 2. Chuyển đi/mất
Số thành viên mới bổ sung:
A1. Tên thành viên mới:	
A2. Năm sinh:	
A3. Giới tính:	1. Nam 2. Nữ
A4. Mối quan hệ với ĐTNC:	2. Vợ/chồng 3a. Con ruột 3b. Con riêng 3c. Con nuôi 4. Cha mẹ đẻ 5. Cha mẹ vợ/chồng 6. Con dâu/con rể 7. Cháu nội 8. Cháu ngoại

	9. Anh, chị, em ruột 10. Anh, chị, em dâu/rể 11. Bác, cô, chú, dì, cậu, mợ 12. Khác (ghi rõ mối quan hệ)
A5. Trình độ học vấn cao nhất của thành viên mới	1. Mù chữ/Không đi học 2. Đọc viết 3. Lớp 1..... Lớp 12 14. Sơ cấp (7+1; 7+2) 15. Trung cấp chuyên nghiệp/trung cấp kỹ thuật (10+1; 10+2) 16. Cao đẳng (10+3) 17. Đại học, sau đại học 18. Lớp 1/10 ... Lớp 10/10 99. Không biết
A6. Tình trạng hôn nhân của thành viên mới:	1. Chưa kết hôn 2. Đã kết hôn, vợ/chồng có trong hộ 3. Đã kết hôn, vợ/chồng tạm thời vắng mặt (không ở nhà trên 3 tháng) 4. Ly hôn 5. Ly thân 6. Góa 9. Không biết

A7. Như vậy, hiện nay tổng số người đang sống trong hộ gia đình, kể cả Ông/Bà (đối tượng nghiên cứu) là: <i>(Hướng dẫn đối với ĐTV: Kiểm tra lại thông tin so với Vòng 1 và cập nhật ở Vòng 2).</i>
A8. Số thứ tự của người quyết định chính theo danh sách? <i>(Hướng dẫn đối với ĐTV: Tránh sử dụng từ “chủ hộ” khi hỏi về người quyết định chính).</i>
<p>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Lưu ý với A7 & A8: Danh sách hiển thị ở CommCare là danh sách toàn bộ thành viên hiện tại, gồm cả người đã chuyển đi/mất (người đã qua đời) và thành viên mới. Ở A8, người quyết định chính vẫn sử dụng theo số thứ tự của danh sách này. VD. Ở số 5 là người chuyển đi và người quyết định chính là người ở vị trí 6 thì điền 6.</p> <p>Trong trường hợp ĐTNC nói rằng cả 2 vợ chồng cùng quyết định, hỏi kỹ thêm về người quyết định các việc quan trọng trong gia đình hoặc ra quyết định cuối cùng.</p> <p>ĐTNC luôn ở vị trí thứ 1 trong danh sách hộ.</p>	

PHẦN B. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

<p>Đánh giá chung</p> <p>Hãy cùng tiếp tục câu chuyện với một số câu hỏi về tình hình sức khỏe của Ông/Bà.</p> <p><input type="checkbox"/> Có người trả lời thay? (Lưu ý: Nếu có NTL thay thì các câu B1, B2, B3, B4 sẽ không hiển thị)</p>
--

<p>B1. Ông/Bà tự đánh giá tình trạng sức khỏe hiện tại của mình ở mức độ nào trong các mức độ sau? Rất tốt, tốt, trung bình kém, hay rất kém? (ĐTV dựa vào cảm nhận và câu trả lời của ĐTNC. Nếu không có câu trả lời rõ ràng, hỏi thêm nếu so với những người cùng tuổi thì ĐTNC đánh giá sức khỏe của mình ở mức nào)</p>	<p>1. Rất tốt 2. Tốt 3. Trung bình 4. Kém 5. Rất kém 7. Không biết 8. Không trả lời</p>
<p>B2. Ông/Bà nói rằng hiện nay Ông/Bà _____ tuổi. Một số người thường cảm thấy mình trẻ hơn hoặc già hơn tuổi thật của mình. Còn Ông/Bà cảm thấy mình như thế nào (già hơn hay trẻ hơn) so với tuổi thực của mình?</p>	<p>1. Trẻ hơn tuổi thực 2. Già hơn tuổi thực 3. Đúng tuổi hiện tại 7. Không biết 8. Không trả lời</p>
<p>B3. Ông/Bà có thường xuyên phải chịu đựng các cơn đau không? (Các cơn đau nói chung, có thể làm ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày hoặc gây khó chịu đối với ĐTNC)</p>	<p>1. Có 2. Không → B5 7. Không biết → B5 8. Không trả lời → B5</p>
<p>B4. Nếu có, thông thường cơn đau ở mức độ nào?</p>	<p>1. Nhẹ 2. Trung bình 3. Nặng 7. Không biết 8. Không trả lời</p>
<p>B5. Trong vòng 2 năm qua, có bao nhiêu lần Ông/Bà bị ngã nặng tới mức phải điều trị, chạy chữa? (Hướng dẫn đối với ĐTV: Bị ngã bất ngờ không phải do tác động của bên ngoài như tai nạn giao thông. Mức độ cần điều trị, chạy chữa từ bác sĩ, bệnh viện, các cơ sở chữa trị)</p>	<p>..... lần 97. Không biết 98. Không trả lời</p>

Các vấn đề sức khỏe

LỜI DẪN NHẬP CHO ĐTV: Bây giờ chúng tôi muốn cập nhật thông tin về các vấn đề sức khỏe của Ông/Bà. Chúng tôi sẽ hỏi về một số vấn đề sức khỏe, việc chẩn đoán và uống thuốc điều trị các bệnh đó.

<p>Các vấn đề sức khỏe <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Hỏi từng vấn đề dưới đây (B6-B19)</i></p>	<p>a. Hiện nay, hoặc trong 3 năm qua, Ông/Bà có bệnh [bệnh X] không? Nếu có, Ông/Bà có được bác sĩ, y tá, hay nhân viên y tế chẩn đoán mình mắc phải bệnh đó không?</p>	<p>b. Nếu được chẩn đoán, Ông/Bà được chẩn đoán có bệnh đó lần đầu tiên khi nào?</p>	<p>c. Ông/Bà có thường xuyên uống thuốc do bác sĩ kê đơn để điều trị bệnh đó hay không? (<i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Thuốc trong trường hợp này không bao gồm những thuốc bằng thảo dược truyền</i></p>
--	--	---	--

			<i>thông tự chữa hoặc thực phẩm chức năng. Thuốc truyền thống, thảo dược mà được bác sĩ chỉ định hoặc hướng dẫn dùng thì vẫn tính. Chỉ hỏi cột c với B6 huyết áp cao, B7 mỡ máu cao, B8 tiểu đường, và B9 bệnh phổi mạn tính)</i>
	<p>1. Có, bác sĩ chẩn đoán tôi có bệnh này → Hỏi tiếp cột b, c</p> <p>2. Có, tôi có cảm giác mắc bệnh này, nhưng không phải do bác sĩ chẩn đoán → Hỏi về vấn đề tiếp theo</p> <p>3. Không, tôi không mắc bệnh này (hoặc Không được chẩn đoán mắc bệnh đó) → Hỏi về vấn đề tiếp theo</p> <p>7. Không biết → Hỏi về vấn đề tiếp theo</p> <p>8. Không trả lời → Hỏi về vấn đề tiếp theo</p> <p>9. Có người trả lời thay → Hỏi vấn đề tiếp theo</p>	<p>1. Trong vòng 1 năm qua</p> <p>2. 1-3 năm trước</p> <p>3. Hơn 3 năm trước</p> <p>7. Không biết → Hỏi về vấn đề tiếp theo</p> <p>8. Không trả lời → Hỏi về vấn đề tiếp theo</p> <p>9. Có người trả lời thay → Hỏi vấn đề tiếp theo</p>	<p>1. Có</p> <p>2. Không</p> <p>7. Không biết</p> <p>8. Không trả lời</p> <p>9. Có người trả lời thay</p>
B6. Huyết áp cao			
B7. Mỡ máu cao			
B8. Tiểu đường			
B9. Những bệnh phổi mạn tính, chẳng hạn như viêm phế quản mạn tính, khí phế thũng (trừ khối u hoặc ung thư)			
B10. Gan (trừ gan nhiễm mỡ, khối u hoặc ung thư)			
B11. Tai biến tim mạch (nhồi máu cơ tim), bệnh mạch vành, đau thắt ngực, suy tim sung huyết,			

hoặc các vấn đề về tim khác			
B12. Tai biến mạch máu não			
B13. Các vấn đề về sức khỏe tâm thần, như trầm cảm, lo âu căng thẳng...)			
B14. Alzheimer hoặc các bệnh liên quan đến trí nhớ			
B15. Viêm khớp hoặc thấp khớp			
B16. Hen suyễn			
B17. Gãy xương hông			
B19. Ung thư	Nếu không → B21		

B20. Ông/Bà bị ung thư hoặc u bướu ở bộ phận cơ thể nào? *Tính cả phần bắt đầu bị ung thư và phần bị di căn (Chọn tất cả các phương án thích hợp)*

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

ĐTV không cần đọc tất cả các phương án dưới đây mà để ĐTNC tự trả lời và khoanh vào phương án thích hợp. Sau đó, hỏi ĐTNC đã điều trị hay dự định đi điều trị bệnh hay mô để chữa bệnh đó không.

	Đã điều trị hay dự định đi điều trị/mô không?			Đã điều trị hay dự định đi điều trị/mô không?	
	1. Có	2. Không		1. Có	2. Không
1. Não	1	2	14. Tinh hoàn	1	2
2. Vòm miệng	1	2	15. Buồng trứng	1	2
3. Thanh quản	1	2	16. Cổ tử cung	1	2
4. Bộ phận khác ở họng	1	2	17. Dạ con	1	2
5. Tuyến giáp	1	2	18. Ruột, trực tràng	1	2
6. Phổi	1	2	19. Bàng quang	1	2
7. Ngực/vú	1	2	20. Da	1	2
8. Thực quản	1	2	21. Bệnh u lympho không Hodgkin	1	2
9. Dạ dày	1	2	22. Máu trắng	1	2
10. Gan	1	2	23. Bộ phận khác	1	2
11. Tuyến tụy	1	2	97. Không biết	1	2
12. Thận	1	2	98. Không trả lời	1	2
13. Tuyến tiền liệt	1	2			

Thị giác và Thính giác	
Bây giờ, tôi xin được hỏi về thị lực của Ông/Bà.	
B21. Ông/Bà có thường xuyên phải đeo kính không?	1. Có 2. Không 3. Thỉnh thoảng
B22. Ông/Bà đánh giá thị lực của mình như thế nào? (Nếu Ông/Bà đeo kính, xin hãy đánh giá thị lực khi đeo kính. Nếu không đeo kính, xin hãy đánh giá thị lực lúc khi không đeo kính).	1. Rất tốt 2. Tốt 3. Trung bình 4. Kém 5. Rất kém 7. Không áp dụng/Không trả lời
Bây giờ tôi xin phép hỏi về thính lực của Ông/Bà.	
B23. Ông/Bà có bao giờ phải đeo thiết bị trợ thính không?	1. Có 2. Không
B24. Ông/Bà tự đánh giá thính lực của mình như thế nào? (Nếu không đeo trợ thính thì đánh giá thính lực không có máy, nếu đeo trợ thính thì đánh giá thính lực có máy trợ thính).	1. Rất tốt 2. Tốt 3. Trung bình 4. Kém 5. Rất kém 8. Không áp dụng/Không trả lời

Triệu chứng bệnh

<i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Các câu hỏi dưới đây từ B25 đến B33 chỉ dành cho đối tượng nghiên cứu. Nếu người trả lời thay đang trả lời, chuyển đến B34.</i>
<i>1. Đối tượng nghiên cứu đang trả lời, tiếp tục với B25</i>
<i>2. Người trả lời thay đang trả lời → B34</i>

Tôi muốn hỏi **trong vòng 1 tháng qua** Ông/Bà có gặp phải những triệu chứng sức khỏe sau đây hay không. Nếu có thì ở mức độ nào?

	1. Có, nghiêm trọng	2. Có, trung bình	3. Không	7. Không biết	8. Không trả lời
B25. Đau đầu	1	2	3	7	8
B26. Mất ngủ	1	2	3	7	8
B27. Đau tức ngực	1	2	3	7	8
B28. Đau khớp	1	2	3	7	8
B29. Chóng mặt	1	2	3	7	8
B30. Đau lưng	1	2	3	7	8
B31. Đau dạ dày	1	2	3	7	8
B32. Khó thở	1	2	3	7	8
B33. Ho	1	2	3	7	8

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Các câu B34-B57 có thể hỏi người trả lời thay.

Hạn chế chức năng vận động	
B34. Ông/Bà có gặp khó khăn khi đi bộ khoảng 200-300m không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B35. Ông/Bà có gặp khó khăn khi đứng dậy sau khi ngồi lâu không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B36. Ông/Bà có gặp khó khăn khi leo lên các bậc thang, bậc tam cấp không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B37. Ông/Bà có gặp khó khăn khi cúi hay quỳ không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B38. Ông/Bà có gặp khó khăn khi giơ tay cao quá đầu không? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: ĐTV giơ hai tay lên quá đầu và xem DTNC có làm như vậy được không. Nếu DTNC có thể giơ cả hai tay quá đầu, hỏi họ có gặp khó khăn khi giơ tay như vậy không. DTNC được xem là không gặp khó khăn chỉ trong trường hợp người đó có thể giơ tay cao quá đầu và nói rằng họ không gặp khó khăn khi làm như vậy.</i>	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B39. Ông/Bà có gặp khó khăn khi nâng hay mang vác vật nặng từ 10kg trở lên không, ví dụ như bao gạo 1 yến trở lên?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B40. Ông/Bà có gặp khó khăn khi nhặt một đồng xu hoặc một cái khuy trên mặt bàn không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được

Chăm sóc bản thân (ADLs)

B41. Ông/Bà có gặp khó khăn khi mặc quần áo không? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Mặc quần áo bao gồm các việc lấy quần áo, mặc lên người, cài khuy/khóa, đeo thắt lưng (nếu có)</i>	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B42. Ông/Bà có gặp khó khăn khi tắm không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được

B43. Ông/Bà có gặp khó khăn khi ăn uống không (ví dụ như gặp thức ăn, cầm đũa, thìa, cắt thức ăn)?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B44. Ông/Bà có gặp khó khăn khi lên giường/xuống giường không?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
B45. Ông/Bà có gặp khó khăn khi đi vệ sinh không, bao gồm đứng lên/ngồi xuống toilet?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được
<p><i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Nếu ĐTNC trả lời mã 1 ở tất cả các câu B41-B45 → B50</i> <i>Nếu có 1 hoặc nhiều hơn các khó khăn từ B41-B45 hỏi các câu B46-47-48.</i></p>	

B46. Nếu Ông/Bà gặp khó khăn trong việc mặc quần áo, lên xuống giường, ăn uống, đi vệ sinh, có ai thường xuyên giúp đỡ Ông/Bà không? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Tùy theo câu trả lời của đối tượng cho các câu hỏi trên mà đặt câu hỏi cho phù hợp</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có 2. Không → B49
B47. Ai là người trông nom, giúp đỡ chính cho Ông/Bà?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vợ/chồng 2. Vợ cũ/Chồng cũ 3. Con trai 4. Con gái 5. Con rể 6. Con dâu 7. Cháu nội/cháu ngoại trai 8. Cháu nội/cháu ngoại gái 9. Họ hàng khác (ghi rõ) 10. Người khác không phải họ hàng (ghi rõ) 97. Không biết 98. Không trả lời
B48. Ngoài người chăm sóc chính, còn có ai chăm sóc Ông/Bà nữa? (<i>Chọn nhiều phương án</i>)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vợ/chồng 2. Vợ cũ/Chồng cũ 3. Con trai 4. Con gái 5. Con rể 6. Con dâu 7. Cháu nội/cháu ngoại trai 8. Cháu nội/cháu ngoại gái 9. Họ hàng khác (ghi rõ) 10. Người khác không phải họ hàng (ghi rõ) 97. Không biết 98. Không trả lời

B49. Nếu không có ai thường xuyên chăm sóc (B46=2), Ông/Bà có cần ai chăm sóc không?	1. Có	2. Không	8. Không trả lời
--	-------	----------	------------------

Công việc nội trợ (IADLs)	
B50. Ông/Bà có gặp khó khăn khi làm việc nhà như giặt giũ, lau chùi, rửa bát đĩa, dọn dẹp nhà cửa.... không?	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được 7. Không áp dụng
B51. Ông/Bà có gặp khó khăn khi đi chợ mua đồ ăn không? (bao gồm việc quyết định mua gì và trả tiền).	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được 7. Không áp dụng
B52. Ông/Bà có gặp khó khăn trong quản lý kinh tế gia đình không? (như cất giữ hóa đơn, theo dõi chi tiêu, quản lý đồ đạc trong nhà...)	1. Không, tôi làm bình thường 2. Hơi khó khăn nhưng vẫn làm được 3. Có, khá khó khăn, cần người giúp đỡ 4. Tôi không làm được 7. Không áp dụng
Giấc ngủ	
B53. Trong tháng vừa qua , Ông/Bà thường ngủ bao nhiêu tiếng/đêm (đối với ngày thường không phải ngày cuối tuần, không tính thời gian nằm trên giường nhưng không ngủ, không tính thời gian ngủ trưa). giờphút Không biết và Không trả lời để ở 0:00

Chức năng nhận thức

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

Các câu hỏi B55-B68 **chỉ dành cho đối tượng nghiên cứu.**

ĐTV chuẩn bị sẵn hai đồ vật, bút chì (để vẽ), hai tờ giấy trắng (để gập và viết). Tuy nhiên, ĐTV không đưa ra vội cho đến khi hỏi đến câu hỏi đó.

Đối với các câu hỏi dưới đây, ĐTNC cần được thoải mái nhất có thể và ĐTV có thể khuyến khích ĐTNC nhưng không giúp họ. Các câu hỏi kiểm tra chức năng không có hạn chế về thời gian nhưng nếu sau một thời gian mà ĐTNC không thể đưa ra đáp án, ĐTV có thể chuyển đến câu hỏi tiếp theo. Khi hỏi những câu này, điều quan trọng là ĐTV phải nói rõ ràng và chậm rãi hơn khi trò chuyện bình thường.

B54. ĐTV kiểm tra:

1. Có người trả lời thay → B69

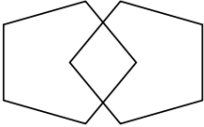
2. ĐTNC đang trả lời phỏng vấn → Tiếp tục phỏng vấn B55.

B55. Ông/Bà đánh giá về trí nhớ của mình hiện tại ở mức nào? Rất tốt, tốt, trung bình, hay kém?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất tốt 2. Tốt 3. Trung bình 4. Kém 5. Rất Kém 7. Không biết 8. Không trả lời
<i>Câu dẫn nhập cho ĐTV: Tôi xin phép hỏi Ông/Bà một số câu hỏi về khả năng ghi nhớ của Ông/Bà. Một số câu hỏi có thể sẽ khó và một số câu hỏi có thể lặp lại nhiều lần. Nếu Ông/Bà thường đeo kính, Ông/Bà có thể đeo kính khi trả lời các câu hỏi ở phần này.</i>	
B56a. Xin Ông/Bà cho biết hôm nay là ngày thứ mấy trong tuần? Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, hay chủ nhật?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B56b. Bây giờ là mùa gì?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mùa xuân 2. Mùa hè 3. Mùa thu 4. Mùa đông 7. Không biết 8. Không trả lời
B56c. Năm nay là năm bao nhiêu? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: ĐTNC có thể nói năm theo lịch âm hoặc lịch dương. ĐTV ghi nhận câu trả lời đúng theo lịch âm hoặc lịch dương đều được.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B56d. Bây là đang là tháng mấy? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: ĐTNC có thể nói tháng theo lịch âm hoặc lịch dương. ĐTV ghi nhận câu trả lời đúng theo lịch âm hoặc lịch dương đều được.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B56e. Hôm nay ngày bao nhiêu trong tháng? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: ĐTNC có thể nói ngày theo lịch âm hoặc lịch dương. ĐTV ghi nhận câu trả lời đúng theo lịch âm hoặc lịch dương đều được. Câu hỏi này để kiểm tra về trí nhớ của ĐTNC nên tránh để họ nhìn, kiểm tra lịch rồi mới trả lời.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B57a. Chúng ta đang ở nước nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B57b. Nơi đây là tỉnh nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B57c. Nơi đây là huyện/thành phố nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai

	<ul style="list-style-type: none"> 7. Không biết 8. Không trả lời
B57d. Nơi đây là xã/phường nào?	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời
B57e. Nơi đây là tổ dân phố/xóm nào?	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trả lời đúng 2. Trả lời sai 7. Không biết 8. Không trả lời

<p>B58. Tôi xin mời Ông/Bà tham gia một thử nghiệm nhỏ. Tôi sẽ đọc 3 từ. Sau khi tôi đọc xong, Ông/Bà vui lòng nhắc lại tất cả các từ mà Ông/Bà có thể nhớ được. Điều này có thể khó và không phải ai cũng nhớ được hết. Vì vậy, Ông/Bà hãy lắng nghe thật kỹ khi tôi đọc bởi vì tôi không được nhắc lại. Khi tôi đọc xong các từ đó, tôi sẽ đề nghị Ông/Bà nhớ và nhắc lại tất cả các từ mà Ông/Bà có thể nhớ, không cần đúng theo thứ tự tôi đã đọc. Ông/Bà đã hiểu cách làm chưa?</p>	<p><i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: ĐTV phải đọc các từ thật rõ ràng và chậm rãi. Nếu tại nơi phỏng vấn có nhiều tiếng ồn, có thể đợi khi hết ồn mới hỏi sao cho ĐTNC có thể nghe và tập trung tốt. ĐTV chỉ đọc các từ có sẵn thật chậm, không cần nêu số thứ tự các từ hoặc thêm từ khác có thể khiến ĐTNC bối rối. ĐTV đọc 3 từ thật chậm và đề nghị ĐTNC nhắc lại. (ĐTV sử dụng đúng 3 từ có sẵn trong bảng hỏi).</i></p> <p><i>Nếu ĐTNC không thể nhớ được từ nào, đọc lại cụm từ đó (tối đa 3 lần) mới chuyển sang hỏi câu tiếp theo. Nếu sau 3 lần đọc các từ, ĐTNC vẫn không thể nhớ được từ nào, ĐTV giải thích với họ rằng việc không nhớ được cũng không sao, đây là một bài thử khó và nhiều người cũng không nhớ được để ĐTNC cảm thấy thoải mái. Cảm ơn họ và tiếp tục các câu hỏi sau đó.</i></p>
B59a. Ông/Bà có đồng ý tham gia bài thử này không?	<ul style="list-style-type: none"> 1. Có 2. Không → B60
B59b. Các nhóm từ có thể lựa chọn:	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lựa chọn 1: xe đạp, giáo viên, cây 2. Lựa chọn 2: cái bàn, bác sĩ, sông 3. Lựa chọn 3: bệnh viện, nông dân, núi
B59c. Câu trả lời cho Lựa chọn.....: (ĐTV khoanh vào các từ mà ĐTNC nhắc đúng mà không cần theo đúng thứ tự đã đọc).	<ul style="list-style-type: none"> 1. Xe đạp/Giáo viên/Cây 2. Cái bàn/Bác sĩ/Sông 3. Bệnh viện /Nông dân/Núi 7. Không nhớ được từ nào 8. Không trả lời
B59d. ĐTV phải đọc lại các từ bao nhiêu lần trước khi ĐTNC có thể nhắc lại được ít nhất 1 từ?	<ul style="list-style-type: none"> 1. Không cần nhắc lại: ĐTNC nhắc lại đúng nhiều hơn 1 từ ngay ở lần trả lời đầu tiên 2. Nhắc lại một lần 3. Nhắc lại hai lần 4. Nhắc lại ba lần

	5. ĐTNC không thể nhớ bất kỳ 1 từ nào sau khi ba lần đọc lại
B60. Tôi muốn mời Ông/Bà làm một vài phép toán. Ông/Bà có đồng ý tham gia không?	1. Có 2. Không → B62
B61a. Hãy thử làm phép toán trừ như sau: 100 trừ 7 bằng bao nhiêu? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:</i> <i>Chờ một thời gian thích hợp để ĐTNC có thể tính toán và khuyến khích họ nhưng không được giúp đỡ họ tính toán. Để tính điểm cho phần này, ĐTV ghi lại mỗi phép tính là đúng hay sai bất kể đáp án trước có thể sai. Tiếp tục thực hiện phép trừ 7 tổng cộng 5 lần bất kể đáp án sai hay đúng. Ví dụ: nếu lần trừ thứ nhất cho đáp án 92, đó là đáp án sai. Nhưng ở phép trừ tiếp theo, đáp án 85 là đáp án đúng.</i>	Trường hợp, ĐTNC không có câu trả lời, từ chối trả lời, hoặc đưa ra đáp án không hợp lý do nhận thức (ví dụ cứ nghĩ 100 là 10 sau khi đã được ĐTV hướng dẫn đầy đủ), ĐTV điền: 997. Không biết 998. Không trả lời Sau đó CommCare sẽ chuyển đến câu hỏi khác. a. Kết quả: (ĐTV điền câu trả lời)
B61b. Trừ thêm 7 bằng bao nhiêu?	b. Kết quả: (ĐTV điền câu trả lời)
B61c. Trừ thêm 7 bằng bao nhiêu?	c. Kết quả: (ĐTV điền câu trả lời)
B61d. Trừ thêm 7 bằng bao nhiêu?	d. Kết quả: (ĐTV điền câu trả lời)
B61e. Trừ thêm 7 bằng bao nhiêu?	e. Kết quả: (ĐTV điền câu trả lời)
B62. <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:</i> Đưa cho ĐTNC 2 đồ vật là 1 chiếc bút chì và 1 cái cúc áo. Hỏi ĐTNC có thể nói tên hai đồ vật đó? Ông/Bà có thể nói tên hai đồ vật này không?	1. ĐTNC cố gắng đọc tên cả 2 đồ vật, nhưng đều không đúng. Hoặc, ĐTNC nói “Tôi không biết.” 2. ĐTNC cố gắng đọc tên cả 2 đồ vật, chỉ nói đúng tên 1 đồ vật. 3. ĐTNC nói đúng tên cả 2 đồ vật. 8. ĐTNC không trả lời hoặc không hiểu hướng dẫn đưa ra
B63. Nhắc lại câu tục ngữ sau: “Cái khó ló cái khôn”	1. ĐTNC nhắc lại đúng 2. ĐTNC không thể nhắc lại đúng 3. ĐTNC không nhắc lại 4. ĐTNC không hiểu hướng dẫn đưa ra
B68. Ở phần trước, tôi đã đọc cho Ông/Bà nghe 3 từ. Bây giờ tôi muốn Ông/Bà nhớ lại và nhắc lại 3 từ đó. Xin vui lòng nhắc lại các từ mà Ông/Bà còn nhớ được, không cần đúng thứ tự. <i>ĐTV khoanh vào lựa chọn đã sử dụng ở câu B59b và đánh dấu vào tất cả các từ mà ĐTNC nhắc đúng.</i>	1. Xe đạp/ Giáo viên/ Cây 2. Nhà trường/ Bác sĩ/ Sông 3. Bệnh viện/ Nông dân/ Núi 7. Không nhớ được từ nào 8. Không trả lời
B64. ĐTV đề nghị ĐTNC thực hiện các hành động sau: “Cầm tờ giấy ở tay phải, gấp làm đôi, và đặt nó xuống sàn nhà.”	1. ĐTNC thực hiện đúng cả 3 hành động 2. ĐTNC thực hiện đúng 2 trong 3 hành động 3. ĐTNC thực hiện đúng 1 trong 3 hành động

<p><i>ĐTV đưa cho ĐTNC một tờ giấy trắng và yêu cầu ĐTNC làm theo hướng dẫn.</i></p>	<p>4. ĐTNC không thực hiện đúng hành động nào trong 3 hành động 8. ĐTNC không thực hiện hoặc không hiểu hướng dẫn đưa ra.</p>
<p>B65. Xin vui lòng đọc câu dưới đây và làm theo. <i>(ĐTV: Sẽ in sẵn dòng chữ này trên 1 tờ bì, dùng font chữ to: “Hãy nhắm mắt lại.” ĐTV sẽ giơ tấm bì cho ĐTNC nhìn và đọc để làm theo)</i></p>	<p>1. ĐTNC đọc và thực hiện đúng hướng dẫn. 2. ĐTNC đọc nhưng không thực hiện đúng hướng dẫn 3. ĐTNC không thể đọc và làm theo hướng dẫn. 7. ĐTNC không thể đọc được do mù chữ/tái mù chữ 8. ĐTNC không thể thực hiện hoặc không hiểu hướng dẫn đưa ra.</p>
<p>B66. Suy nghĩ và viết một câu đầy đủ về một nội dung bất kỳ. <i>(Câu viết cần là một câu đầy đủ, gồm có danh từ và động từ, câu có ý nghĩa.)</i></p>	<p>1. ĐTNC có thể viết được một câu đầy đủ. 2. ĐTNC không thể viết được một câu đầy đủ, do vấn đề nhận thức 3. ĐTNC không thể viết được một câu đầy đủ, do hạn chế về sức khỏe (ví dụ như không cầm được bút do các khớp tay) hoặc do mù chữ, không biết viết 8. ĐTNC không viết hoặc không hiểu hướng dẫn đưa ra.</p>
<p>B67. Xin hãy vẽ lại hình dưới đây. <i>(ĐTV đưa cho ĐTNC một tờ giấy trắng và đề nghị ĐTNC vẽ hình dưới. Hình vẽ phải có đủ 10 góc, mỗi hình 5 góc, và 2 hình phải giao nhau. ĐTNC có thể vừa nhìn vừa vẽ mà không cần phải ghi nhớ để vẽ lại). Hình vẽ này cũng được in sẵn vào tờ bì cho ĐTV giơ cho ĐTNC xem và vẽ lại.</i></p> 	<p>1. ĐTNC có thể vẽ lại được hình (đúng như mẫu). 2. ĐTNC không thể vẽ lại được hình (vẽ không đúng do vấn đề về chức năng nhận thức) 3. ĐTNC không thể vẽ lại được hình (vẽ không đúng do hạn chế về sức khỏe như không cầm được bút, run tay, ...) 8. ĐTNC không vẽ hoặc không hiểu hướng dẫn đưa ra.</p>

Chán nản và lo lắng về tâm lý

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

Các câu hỏi B69-B78 **chỉ dành cho đối tượng nghiên cứu.**

Nếu có người trả lời thay → chuyển đến B79

Bây giờ tôi sẽ nêu một số vấn đề về tâm lý mà một số người có thể gặp phải. Xin Ông/Bà vui lòng cho biết Ông/Bà có gặp phải các vấn đề đó hay không và ở mức độ nào **trong tháng vừa qua.**

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Đảm bảo các câu hỏi này được hỏi giống như ở Vòng I.

B69. Trong một tháng qua, Ông/Bà có bị khó ngủ không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B70. Trong một tháng qua, Ông/Bà có khóc nhiều hơn bình thường không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B71. Trong một tháng qua, Ông/Bà có thấy mất hứng thú trong việc tận hưởng hoặc thực hiện các hoạt động hàng ngày không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B72. Trong một tháng qua, Ông/Bà có cảm thấy khó khăn khi quyết định việc gì không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B73. Trong một tháng qua, Ông/Bà có thấy cuộc sống hàng ngày khổ sở không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B74. Trong một tháng qua, Ông/Bà có cảm thấy mình không thể đóng vai trò có ích trong cuộc sống?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B75. Trong một tháng qua, Ông/Bà có hay cảm thấy mệt mỏi không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B76. Trong một tháng qua, Ông/Bà có bị khó tiêu hay bụng dạ khó chịu không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
B77. Trong một tháng qua, Ông/Bà đã bao giờ có ý nghĩ chấm dứt cuộc sống của mình không?	1. Có 2. Không → B79 7. Không biết → B79 8. Không trả lời → B79
B78. Trong một tháng qua, Ông/Bà đã từng nghĩ đến việc chấm dứt cuộc sống của mình bao nhiêu lần?	1. Hiếm khi (1 lần) 2. Thỉnh thoảng (2 lần) 3. Thường xuyên (3-4 lần) 4. Rất thường xuyên (5 lần trở lên) 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời

Chức năng nhận thức (Trong trường hợp có người trả lời thay một phần hoặc toàn bộ)

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

Phần này (B79-B83) dành cho Người trả lời thay trong các trường hợp:

1. Cuộc phỏng vấn hoàn toàn do người trả lời thay trả lời
2. Đối tượng nghiên cứu không trả lời các câu hỏi B55-B68

B79. Ông/Bà đánh giá thế nào về trí nhớ của ĐTNC vào lúc này ở mức độ nào?	1. Rất tốt 2. Tốt 3. Trung bình 4. Kém 5. Rất kém 7. Không biết 8. Không trả lời
B80. So với 2 năm trước, Ông/Bà đánh giá thế nào về trí nhớ của ĐTNC?	1. Tốt hơn 2. Vẫn như trước 3. Kém hơn 7. Không biết 8. Không trả lời
B81. So với 2 năm trước, Ông/Bà đánh giá thế nào về khả năng nhớ được nơi để các đồ dùng trong nhà của ĐTNC?	1. Tốt hơn 2. Vẫn như trước 3. Kém hơn 7. Không biết 8. Không trả lời
B82. Đánh giá về việc nhớ các thông tin như ngày, tháng, hoặc tên các thành viên trong gia đình, họ hàng của ĐTNC.	1. Tốt hơn 2. Vẫn như trước 3. Kém hơn 7. Không biết 8. Không trả lời
B83. ĐTNC có bao giờ bị lạc đường khi đi đến những nơi quen thuộc hoặc đi lang thang không nhớ đường về nhà không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời

CÂU HỎI VỀ COVID-19 TRONG 12 THÁNG QUA

ĐTV: Người trả lời thay có thể trả lời các câu hỏi ở nội dung này

Chúng tôi muốn hỏi một vài câu hỏi về trải nghiệm cá nhân của Ông/Bà với Covid-19. Xin Ông/Bà vui lòng trả lời những câu hỏi sau đây:

B84. Ông/Bà đã từng xét nghiệm Covid-19 chưa?	1. Có 2. Không → B88
B85. Ông/Bà đã từng xét nghiệm có kết quả dương tính với Covid-19 chưa?	1. Có 2. Không → B88

B86. Nếu trả lời Có, Ông/Bà đã xét nghiệm dương tính với Covid-19, Ông/Bà đã nhận được kết quả xét nghiệm dương tính vào tháng nào? <i>ĐTV: Nếu ĐTNC đã xét nghiệm dương tính nhiều lần, hỏi rõ thời gian kể từ lần xét nghiệm dương tính gần đây nhất.</i>	1. Tháng 5/2021 2. 3. Tháng 6/2022 9997. Không biết, không nhớ 9998. Không trả lời
B87. Nếu trả lời Có, Ông/Bà đã có kết quả xét nghiệm dương tính với Covid-19, Ông/Bà thực hiện xét nghiệm này ở đâu?	1. Tại nhà, tự làm xét nghiệm 2. Tại nhà, nhân viên y tế xét nghiệm 3. Tại cơ sở y tế 4. Nơi khác (ghi rõ) 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
B88. Có bất kỳ thành viên nào trong gia đình Ông/Bà được xét nghiệm và có kết quả dương tính với Covid-19 trong 12 tháng qua không?	1. Có 2. Không 7. Không biết, không nhớ 8. Không áp dụng, ĐTNC sống một mình
B89. Ông/Bà đã được tiêm liều/mũi vắc-xin Covid-19 nào chưa?	0. Chưa tiêm mũi nào 1. Đã tiêm 1 liều/mũi 2. Đã tiêm 2 liều/mũi 3. Đã tiêm từ 3 liều/mũi trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
B90. Ông/Bà được tiêm liều/mũi vắc-xin Covid-19 cuối cùng vào tháng nào?	1. Tháng 5/2021 2. 3. Tháng 6/2022 9997. Không biết, không nhớ 9998. Không trả lời

PHẦN C. SỨC KHỎE, LỐI SỐNG VÀ HOẠT ĐỘNG

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Phần này có thể hỏi ĐTNC hoặc ĐTNC thay.

Các thói quen liên quan đến sức khỏe	
C1. Ông/Bà hiện tại có hoặc đã từng hút thuốc lá, thuốc lào, xì gà không?	1. Hiện vẫn đang hút thuốc lào 2. Hiện vẫn đang hút thuốc lá/xì gà 3. Hiện vẫn hút cả thuốc lào và thuốc lá 4. Trước có hút nhưng đã bỏ hoàn toàn → C1b 5. Chưa từng hút → C2
C1a. Trong tuần vừa qua, trung bình một ngày Ông/Bà hút khoảng bao nhiêu lần? lần 997. Không biết/Không nhớ 998. Không trả lời

<p>C1b. Nếu hiện tại vẫn đang hút hoặc đã từng hút, Ông/Bà bắt đầu hút thuốc lá, thuốc lào, xì gà từ năm bao nhiêu tuổi? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Xác định thời gian khi ĐTNC bắt đầu hút thuốc thường xuyên, không tính thời điểm khi người này thử hút thuốc lần đầu tiên và sau đó không hút thuốc thường xuyên.</i> <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ hỏi câu này với những người ở Vòng 1 có câu trả lời không phù hợp/không logic. Xin hãy sử dụng trường trả lời sao cho chỉ nhập được các câu trả lời có logic, phù hợp.</i></p>	<p>Tuổi: 997. Không nhớ, không biết 998. Không trả lời</p>
<p>C2. Trong 12 tháng qua, Ông/Bà có uống bất kỳ thức uống có cồn (bia, rượu, rượu thuốc) nào không?</p>	<p>1. Có 2. Không → C13</p>
<p>C3. Nếu có (C2=1), năm ngoái Ông/Bà có uống bia không?</p>	<p>1. Có 2. Không → C6</p>
<p>C4. Trong 12 tháng qua, trung bình mỗi tháng Ông/Bà uống bia bao nhiêu lần?</p>	<p>0. Vài tháng/lần 1. Hàng tháng 2. 2-3 lần/tháng 3. Hàng tuần 4. 2-3 lần/tuần 5. 4-6 lần/tuần 6. Hàng ngày 7. 2 lần/ngày 8. Trên 2 lần/ngày 97. Không biết/Không nhớ 98. Không trả lời</p>
<p>C5. Lần gần đây nhất, Ông/Bà uống bao nhiêu cốc/lon bia (200-300ml tính là 1 cốc/lon)</p>	<p>..... cốc/lon 97. Không nhớ 98. Không trả lời</p>
<p>C6. Nếu có (C2=1), năm ngoái Ông/Bà có uống rượu vang không?</p>	<p>1. Có 2. Không → C2c</p>
<p>C7. Trong 12 tháng qua, trung bình mỗi tháng Ông/Bà uống rượu vang bao nhiêu lần?</p>	<p>0. Vài tháng/lần 1. Hàng tháng 2. 2-3 lần/tháng 3. Hàng tuần 4. 2-3 lần/tuần 5. 4-6 lần/tuần 6. Hàng ngày 7. 2 lần/ngày 8. Trên 2 lần/ngày 97. Không biết/Không nhớ 98. Không trả lời</p>
<p>C8. Lần gần đây nhất, Ông/Bà uống bao nhiêu cốc/ly rượu vang (50-100ml tính là 1 cốc/ly)?</p>	<p>..... cốc/ly</p>

	97. Không nhớ 98. Không trả lời
C9. Nếu có (C2=1), năm ngoái Ông/Bà có uống rượu trắng, rượu nặng có nồng độ cồn cao (bao gồm cả rượu thuốc) không?	1. Có 2. Không → C3
C10. Trong 12 tháng qua, trung bình mỗi tháng Ông/Bà uống rượu trắng, rượu nặng có nồng độ cồn cao (bao gồm cả rượu thuốc) bao nhiêu lần?	0. Vài tháng/lần 1. Hàng tháng 2. 2-3 lần/tháng 3. Hàng tuần 4. 2-3 lần/tuần 5. 4-6 lần/tuần 6. Hàng ngày 7. 2 lần/ngày 8. Trên 2 lần/ngày 97. Không biết/Không nhớ 98. Không trả lời
C11. Lần gần đây nhất, Ông/Bà uống bao nhiêu cốc/ly rượu (20ml tính là 1 cốc/ly)? cốc/ly 97. Không nhớ 98. Không trả lời
C12. Ông/Bà bắt đầu uống rượu bia từ năm bao nhiêu tuổi? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Xác định thời gian khi ĐTNC bắt đầu uống rượu bia thường xuyên, không tính thời điểm khi người này thử uống lần đầu tiên và sau đó không uống rượu bia thường xuyên.</i> <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ hỏi câu này với những người ở Vòng 1 có câu trả lời không phù hợp/không logic. Xin hãy sử dụng trường trả lời sao cho chỉ nhập được các câu trả lời có logic, phù hợp.</i> 997. Không nhớ/Không biết 998. Không trả lời 999. Có người trả lời thay

Dinh dưỡng, an ninh lương thực

Bây giờ tôi muốn hỏi Ông/Bà về những thực phẩm mà Ông/Bà thường ăn hàng ngày. Nhớ lại tuần vừa qua, Ông/Bà ăn các thực phẩm sau đây bao nhiêu lần?

C13. Hoa quả, trái cây	1. Nhiều lần/ngày 2. Hầu như hàng ngày, 1 lần/ngày 3. Nhiều ngày/tuần nhưng không ăn hàng ngày 4. 1-2 ngày/tuần 5. Không lần nào 7. Không biết 8. Không áp dụng vì chế độ ăn không cho phép 98. Không trả lời
C14. Rau củ	1. Nhiều lần/ngày 2. Hầu như hàng ngày, 1 lần/ngày

	<ul style="list-style-type: none"> 3. Nhiều ngày/tuần nhưng không ăn hàng ngày 4. 1-2 ngày/tuần 5. Không lần nào 7. Không biết 8. Không áp dụng vì chế độ ăn không cho phép 98. Không trả lời
C15. Thịt (gà, lợn/heo, bò...)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhiều lần/ngày 2. Hầu như hàng ngày, 1 lần/ngày 3. Nhiều ngày/tuần nhưng không ăn hàng ngày 4. 1-2 ngày/tuần 5. Không lần nào 7. Không biết 8. Không áp dụng vì chế độ ăn không cho phép 98. Không trả lời
C16. Cá, tôm, cua...	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhiều lần/ngày 2. Hầu như hàng ngày, 1 lần/ngày 3. Nhiều ngày/tuần nhưng không ăn hàng ngày 4. 1-2 ngày/tuần 5. Không lần nào 7. Không biết 8. Không áp dụng vì chế độ ăn không cho phép 98. Không trả lời
C17. Đậu phụ, các loại đậu, đỗ	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhiều lần/ngày 2. Hầu như hàng ngày, 1 lần/ngày 3. Nhiều ngày/tuần nhưng không ăn hàng ngày 4. 1-2 ngày/tuần 5. Không lần nào 7. Không biết 8. Không áp dụng vì chế độ ăn không cho phép 98. Không trả lời
C18. Kẹo bánh và nước ngọt	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhiều lần/ngày 2. Hầu như hàng ngày, 1 lần/ngày 3. Nhiều ngày/tuần nhưng không ăn hàng ngày 4. 1-2 ngày/tuần 5. Không lần nào 7. Không biết 8. Không áp dụng vì chế độ ăn không cho phép 98. Không trả lời
C19. Tuần vừa qua có phải một tuần bình thường, không có thay đổi lớn gì về ăn uống của Ông/Bà không? Hoặc Ông/Bà có ăn nhiều hơn hay ít hơn bình thường do bị ốm hay có tiệc tùng gì đặc biệt không?	<ul style="list-style-type: none"> 1. Tuần vừa qua, tôi ăn uống như bình thường 2. Tuần vừa qua, tôi ăn uống nhiều hơn bình thường 3. Tuần vừa qua, tôi ăn uống ít hơn bình thường
C20. Thông thường, Ông/Bà ăn mấy bữa/ngày?	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhiều hơn 4 bữa/ngày 2. 4 bữa/ngày

(Bữa ăn không nhất thiết là ăn cơm mà có thể ĐTNC coi đó là bữa ăn của họ và họ ăn đều đặn, thông thường hàng ngày thì vẫn tính vào số bữa).	3. 3 bữa/ngày 4. 2 bữa/ngày 5. 1 bữa/ngày 6. Chưa được 1 bữa/ngày 7. Không biết 8. Không trả lời
C21: Trong 12 tháng qua , có khi nào...:	
C21a. ... Ông/Bà lo lắng sẽ không có đủ đồ ăn do hết tiền hoặc khó khăn nào khác không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời
C21b. ... Gia đình Ông/Bà không có đồ ăn do thiếu tiền hoặc khó khăn nào khác không?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời

Hoạt động thể lực, thể dục

Chúng tôi muốn hỏi Ông/Bà về các hoạt động thể lực, thể dục thể thao mà Ông/Bà đã thực hiện **trong tuần qua**.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

ĐTV đọc chính xác các câu hỏi và nếu ĐTNC có câu trả lời là Không, ĐTV cần hỏi lại để xác định đúng là người đó không thực hiện hoạt động thể lực nào như câu hỏi nêu ra. Lưu ý rằng các hoạt động không nhất thiết giống hệt như ví dụ đưa ra – mà tính bất kỳ hoạt động nào được coi là hoạt động thể lực nặng hoặc hoạt động thể lực vừa phải. ĐTV có thể nêu ví dụ về nhịp thở và cảm giác mệt sau khi thực hiện hoạt động thể lực, như thở rất mạnh nếu hoạt động nặng và thở mạnh hơn bình thường nếu hoạt động vừa phải.

C22. Bây giờ, nghĩ về tất cả các **hoạt động thể lực nặng** cần sử dụng nhiều sức lực mà Ông/Bà đã thực hiện **trong tuần vừa qua**. Những hoạt động thể lực nặng là các hoạt động làm con người phải thở mạnh hơn bình thường, như tập tạ, đào đất, cày bừa, aerobics, chơi thể thao như bóng bàn, bóng chày, chạy, đạp xe nhanh, đạp xe chở nặng hoặc các hoạt động khác tương tự. Hãy nhớ lại xem Ông/Bà có thực hiện các hoạt động như vậy trong **ít nhất 10 phút/lần** trong tuần qua.

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Lập trình COMMCARE cho phép điền các hoạt động thể lực nặng trong tuần vừa qua, thời gian thực hiện mỗi ngày và số ngày/tuần. Nếu có thể, cho ra kết quả tổng số phút của các hoạt động trong tuần qua.

C22a. Trong tuần vừa qua, Ông/Bà có hoạt động thể lực nặng nào trong ít nhất 10 phút/lần không? (Nếu có, hỏi đó là những hoạt động nào. Nếu không, hỏi lại để có khẳng định và chuyển đến câu tiếp theo).

1. Có → C23
2. Không → C24
7. Không biết/Không nhớ → C24
8. Không trả lời → C24

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Liệt kê tất cả các hoạt động mà ĐTNC nói đến ở cột a. Sau đó, ở cột b và cột c, hỏi về thời gian và số ngày dành để thực hiện các hoạt động đó với tối đa 5 hoạt động chiếm nhiều thời gian nhất nếu có nhiều hơn 5 hoạt động liệt kê ở cột a.

C23a. Nếu có, đó là những hoạt động nào?	C23c. Ông/Bà thực hiện hoạt động đó bao nhiêu ngày trong tuần vừa qua?	C23b. Ông/Bà dành bao nhiêu thời gian/ngày để thực hiện hoạt động đó? <i>Lưu ý: Số phút là tổng số phút dành cho 1 hoạt động nếu hoạt động đó diễn ra nhiều lần trong ngày.</i>
Hoạt động 1: 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời ngày 97. Không nhớ 98. Không trả lời	----- phút 997. Không nhớ 998. Không trả lời
Hoạt động 2: 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời ngày 97. Không nhớ 98. Không trả lời	----- phút 997. Không nhớ 998. Không trả lời
Hoạt động 3: 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời ngày 97. Không nhớ 98. Không trả lời	----- phút 997. Không nhớ 998. Không trả lời
.....		
.....		

C24. Bây giờ, nói về các **hoạt động cần thể lực vừa phải** mà Ông/Bà đã thực hiện **trong tuần vừa qua**. Những hoạt động thể lực vừa phải là những hoạt động có thể làm con người thở mạnh hơn một chút so với bình thường, ví dụ như chở đồ nhẹ, tập Thái cực quyền, đạp xe với tốc độ vừa phải, đi bộ nhanh, lau nhà, hay những hoạt động khác tương tự. Cũng như câu hỏi trước, hãy nhớ lại xem trong tuần vừa qua, Ông/Bà có thực hiện hoạt động nào như vậy không **trong ít nhất 10 phút/lần**.

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Lập trình COMMCARE cho phép điền các hoạt động thể lực nặng trong tuần vừa qua, thời gian thực hiện mỗi ngày và số ngày/tuần. Nếu có thể, cho ra kết quả tổng số phút của các hoạt động trong tuần qua.

C24a. Trong tuần vừa qua, Ông/Bà có hoạt động thể lực vừa phải nào trong liên tục ít nhất 10 phút/lần không?

1. Có → C25
2. Không → C27

7. Không nhớ/Không biết → C27

8. Không trả lời → C27

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Liệt kê tất cả các hoạt động mà ĐTNC nói đến ở cột a. Sau đó, ở cột b và cột c, hỏi về thời gian và số ngày dành để thực hiện các hoạt động đó với tối đa 5 hoạt động chiếm nhiều thời gian nhất nếu có nhiều hơn 5 hoạt động liệt kê ở cột a.

C25a. Nếu có, đó là những hoạt động nào?	C25c. Ông/Bà thực hiện hoạt động đó bao nhiêu ngày trong tuần vừa qua?	C25b. Ông/Bà dành bao nhiêu thời gian/ngày để thực hiện hoạt động đó? <i>Lưu ý: Số phút là tổng số phút dành cho 1 hoạt động nếu hoạt động đó diễn ra nhiều lần trong ngày.</i>
Hoạt động 1: 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời ngày 97. Không nhớ 98. Không trả lời	----- phút 997. Không nhớ 998. Không trả lời
Hoạt động 2: 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời ngày 97. Không nhớ 98. Không trả lời	----- phút 997. Không nhớ 998. Không trả lời
Hoạt động 3: 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời ngày 97. Không nhớ 98. Không trả lời	----- phút 997. Không nhớ 998. Không trả lời
.....		
.....		

Chăm sóc sức khỏe: Bây giờ, tôi xin phép được hỏi về việc chăm sóc sức khỏe nói chung của Ông/Bà.

C27. Lần gần đây nhất Ông/Bà đi khám chữa, chăm sóc răng là khi nào?	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong 12 tháng 2. 1-2 năm trước 3. 2-5 năm trước 4. 5-10 năm trước 5. Trên 10 năm trước 6. Tôi chưa bao giờ làm điều này 7. Không áp dụng, không nhớ 8. Không trả lời
C26. Lần gần đây nhất Ông/Bà đi khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc... (khám khi không có bệnh) là khi nào? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Không tính lần khám sức khỏe của Nhóm Khảo sát để thu thập mẫu bệnh phẩm.</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong 12 tháng qua 2. 1-2 năm trước 3. 2-5 năm trước 4. 5-10 năm trước 5. Trên 10 năm trước 6. Tôi chưa bao giờ làm điều này

	7. Không áp dụng, không nhớ 8. Không trả lời
C26a. Lần gần đây nhất Ông/Bà đi khám bệnh (khám khi thấy có bệnh) là khi nào? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Không tính lần khám sức khỏe của Nhóm Khảo sát để thu thập mẫu bệnh phẩm.</i>	1. Trong 12 tháng qua 2. 1-2 năm trước 3. 2-5 năm trước 4. 5-10 năm trước 5. Trên 10 năm trước 6. Tôi chưa bao giờ làm điều này 7. Không áp dụng, không nhớ 8. Không trả lời

Sức khỏe sinh sản <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Chỉ hỏi với ĐTNC là nữ các câu hỏi C28-C31.</i>	
C28. Nhớ lại lúc còn trẻ, Bà bắt đầu có kinh nguyệt vào năm bao nhiêu tuổi? (năm có kỳ kinh nguyệt đầu tiên)	Tuổi: _____ → C30 7. Không nhớ/ không biết → C29
C29. Nếu ĐTNC không thể nhớ chính xác tuổi, hỏi khoảng tuổi nào?	1. Trước 12 tuổi 2. 13-15 tuổi 3. 16-17 tuổi 4. Từ 18 tuổi trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay
C30. Bà mãn kinh năm bao nhiêu tuổi? (Tức là khi chu kỳ kinh nguyệt thông thường chấm dứt, khi bắt đầu không có kinh nguyệt trong 12 tháng trở lên).	Tuổi: _____ → D1 7. Không nhớ, không biết → C31
C31. Nếu ĐTNC không thể nhớ chính xác, ĐTV hỏi về khoảng năm bao nhiêu tuổi:	1. Trước 40 tuổi 2. Khoảng 41-45 tuổi 3. Khoảng 46-50 tuổi 4. Khoảng 51-55 tuổi 5. Trên 55 tuổi 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời

PHẦN D. NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHIẾN TRANH

Trong lần khảo sát trước, chúng tôi đã hỏi Ông/Bà một số câu hỏi về những gì Ông/Bà đã chứng kiến và trải nghiệm trong thời chiến tranh. Chúng tôi hiểu rằng đây là những trải nghiệm khó khăn.

Chúng tôi mong rằng Ông/Bà có thể chia sẻ về một số trải nghiệm như vậy với chúng tôi một lần nữa, dù là người lính, dân quân hay người dân bình thường.

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO ĐTV:

Người trả lời thay không được trả lời toàn bộ câu hỏi ở phần D.

Hỏi D1-D3 với tất cả các đối tượng nghiên cứu.

D1. Trong thời gian chiến tranh xảy ra (chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh ở chiến trường Campuchia, chiến tranh biên giới...), có những trường hợp phụ nữ và nam giới bị lạm dụng và xâm hại tình dục.	
a. Ông/Bà có từng nghe nói hoặc biết về trường hợp có những người bị xâm hại và lạm dụng tình dục không?	1. Có 2. Không 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
b. Có trường hợp bị lạm dụng và xâm hại tình dục nào xảy ra với người thân quen, bạn bè, đồng đội/đồng nghiệp của Ông/Bà không?	1. Có 2. Không 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
c. Việc này có từng xảy ra với Ông/Bà (có từng bị lạm dụng, xâm hại tình dục) trong quãng thời gian này không?	1. Có 2. Không 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
D2. Trong thời gian chiến tranh (chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh ở chiến trường Campuchia và chiến tranh biên giới), Ông/Bà có từng bị địch bắt và giam giữ không? Nếu có, thì Ông/Bà từng bị bắt mấy lần? <i>(Không tính nếu thả về ngay. Vẫn tính nếu bị giam giữ chỉ trong một vài giờ.)</i>	1. Không lần nào 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
D3. Trong thời gian chiến tranh (chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh ở chiến trường Campuchia và chiến tranh biên giới), Ông/Bà có từng chứng kiến các cuộc thảm sát không? Nếu có, thì Ông/Bà từng chứng kiến việc đó mấy lần?	1. Không lần nào 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời

Những trải nghiệm chiến trường.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Chỉ hỏi những người mà ở Vòng khảo sát 1 đã không hỏi, ví dụ như những người không tham gia quân đội. Một số người không trong quân đội có thể cũng có những trải nghiệm này.

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Đưa những câu hỏi này vào bảng hỏi dành cho các đối tượng không tham gia quân đội và chưa được hỏi các câu này ở Vòng khảo sát 1.

<p><i>Lời dẫn cho ĐTV: Trong phần này, chúng tôi muốn tìm hiểu về những sự kiện mà Ông/Bà đã trải qua trong giai đoạn chiến tranh. Xin vui lòng chia sẻ với chúng tôi nếu Ông/Bà đã từng trải qua những sự kiện sau đây trong thời gian chiến tranh (chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh ở chiến trường Campuchia hoặc chiến tranh biên giới).</i></p>	
<p><i>D4. Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội: Ông/Bà có từng bị thương do các nguyên nhân liên quan đến chiến tranh không? Nếu có, Ông/Bà từng bị thương mấy lần?</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
<p><i>D5. Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội: Ông/Bà có thường tham gia tuần tra, hành quân chiến đấu hoặc thực hiện các nhiệm vụ nguy hiểm không?</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
<p><i>D6. Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội: Ông/Bà có thường xuyên bị kẻ thù tấn công trực tiếp hoặc bị phục kích, mai phục không?</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
<p><i>D7. Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội: Ông/Bà có thường xuyên bị tấn công bằng pháo binh, tên lửa hay súng cối không?</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
<p><i>D8. Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội: Ông/Bà có thường tiêu diệt được kẻ thù không?</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
<p><i>D9. Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội: Ông/Bà có thường xuyên gặp tình huống bản thân mình suýt chết do bị bắn, bị đánh hay bị ném bom không?</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời

	9. Có người trả lời thay
D10. <i>Dành cho ĐTNC không tham gia quân đội:</i> Ông/Bà có thường xuyên chứng kiến người bạn, người đồng đội, hàng xóm hay người quen nào từng bị bắn, bị trúng đạn pháo, bom đạn hoặc bị đánh ngay gần mình trong trận chiến hoặc trong cuộc tấn công ở địa phương mình không?	1. Không lần nào/Không trải qua 2. 1-2 lần 3. 3-9 lần 4. 10 lần trở lên 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay

Ký ức căng thẳng

Mọi người đôi khi thấy khó khăn khi nhớ lại những ký ức căng thẳng mà họ đã trải qua trong chiến tranh. Chúng tôi muốn hỏi Ông/Bà về một số sự việc như vậy. Ông/Bà có thể dành chút thời gian nhớ lại và kể lại cho chúng tôi.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV/NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH:

Phần này chỉ dành cho đối tượng nghiên cứu. Nếu có người trả lời thay thì ĐTV chuyển đến phần E.

ĐTV kiểm tra và khoanh phương án thích hợp:

1. Đối tượng nghiên cứu đang trả lời phỏng vấn → tiếp tục với câu hỏi D11
2. Có người trả lời thay → Phần E

	b. Liên quan đến những sự kiện căng thẳng trong chiến tranh, trong 12 THÁNG QUA , Ông/Bà bị ám ảnh ở mức độ nào với.....?	a. Liên quan đến những sự kiện căng thẳng trong chiến tranh, trong THÁNG vừa qua , Ông/Bà bị ám ảnh ở mức độ nào với.....?
D11. Những ký ức không mong muốn trong chiến tranh xuất hiện lặp đi lặp lại gây ra lo âu?	0. Không chút nào, không xảy ra → D12 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
D12. Những giấc mơ ám ảnh lặp đi lặp lại về ký ức căng thẳng trong chiến tranh?	0. Không chút nào, không xảy ra → D13 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ

	8. Không trả lời, từ chối	8. Không trả lời, từ chối
D13. Đột nhiên cảm thấy hoặc hành động như thể ký ức căng thẳng đó lại xảy ra trong thực tại? (Như là Ông/Bà cảm thấy mình sống lại quãng thời gian đó)?	0. Không chút nào, không xảy ra → D14 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D14. Cảm thấy rất khó chịu khi có điều gì gợi nhớ về ký ức căng thẳng đó?	0. Không chút nào, không xảy ra → D15 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D15. Có phản ứng thể chất mạnh (như tim đập nhanh, khó thở, đổ mồ hôi....) với bất cứ thứ gì gợi nhớ tới những ký ức căng thẳng trong chiến tranh?	0. Không chút nào, không xảy ra → D16 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D16. Trốn tránh ký ức, suy nghĩ hay cảm xúc gắn liền với những trải nghiệm căng thẳng trong chiến tranh?	0. Không chút nào, không xảy ra → D17 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D17. Trốn tránh những yếu tố bên ngoài có thể gợi nhớ về ký ức căng thẳng đó (như con người, địa điểm, các cuộc nói chuyện, hoạt động, đồ vật hay tình huống)?	0. Không chút nào, không xảy ra → D18 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D18. Khó khăn khi nhớ về những sự việc liên quan đến ký ức căng thẳng đó?	0. Không chút nào, không xảy ra → D19 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều

	<p>4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>	<p>4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>
<p>D19. Có những suy nghĩ rất tiêu cực về bản thân, người khác hoặc về xã hội (<i>Ví dụ: Tôi là người xấu, tôi không bình thường, không thể tin vào bất kỳ ai, thế giới thật đáng sợ</i>)?</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra → D20 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>
<p>B20. Đồ lỗi cho bản thân hoặc người khác vì ký ức căng thẳng đó hoặc những gì xảy ra sau đó với mình?</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra → D21 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>
<p>D21. Luôn có cảm xúc tiêu cực rất mạnh mẽ như sợ hãi, hoảng loạn, tức giận, tội lỗi hoặc xấu hổ?</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra → D22 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>
<p>D22. Không còn hứng thú với những hoạt động yêu thích trước đây?</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra → D23 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối</p>
<p>D23. Cảm thấy xa cách hoặc muốn tránh xa người khác?</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra → D24 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời</p>
<p>D24. Mất các cảm xúc tích cực (VD. không cảm thấy hạnh phúc, không cảm thấy yêu</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra → D25 1. Ít khi</p>	<p>0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi</p>

thương người xung quanh...)?	<ul style="list-style-type: none"> 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D25. Dễ tức giận, dễ kích động và có hành vi bạo lực?	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra → D26 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D26. Có những hành động nguy hiểm hoặc gây hại cho bản thân?	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra → D27 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D27. Luôn cảnh giác cao độ hoặc đề phòng quá mức?	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra → D28 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D28. Giật mình, hốt hoảng hay bồn chồn không?	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra → D29 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
D29. Giảm khả năng tập trung?	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra → D30 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> 0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối

D30. Khó ngủ, ngủ không yên giấc, thức giấc giữa chừng?	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối	0. Không chút nào, không xảy ra 1. Ít khi 2. Tương đối, vừa phải 3. Khá nhiều 4. Rất nhiều 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời, từ chối
---	---	---

PHẦN E. CON CÁI VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THỂ HỆ TRONG GIA ĐÌNH

E1. CommCare hiển thị danh sách các con của ĐTNC đã có ở Vòng khảo sát 1 (Từ năm 2018). Danh sách các con (Từ năm 2018).	
E2. Nếu so với danh sách các con ở trên thì đến nay có gì thay đổi không?	0. Không thay đổi 1. Có con không có trong khảo sát 2018 , (kể cả còn sống hay đã mất) 2. Có con trong khảo sát 2018 và đã mất
E4. Đánh dấu những con trong khảo sát 2018 giờ đã mất (nếu có)	
E4a1. Người con đó mất vào năm nào?	
E4a2. Nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của người con đó (Commcare tính ra tuổi lúc mất)	1. Chết trong chiến tranh do thương tật, tai nạn 2. Bệnh tật 3. Tai nạn không do chiến tranh 4. Khác 7. Không biết
E5. Mối quan hệ của con (Khảo sát 2018) với ĐTNC:	

Bổ sung thông tin về người con chưa có trong danh sách năm 2018:

E6. Số con bổ sung vào với danh sách 2018	
E6a. Họ tên con mới bổ sung:	
E6b. Giới tính	1. Nam 2. Nữ
E6c. Năm sinh	
E6d. Mối quan hệ với ĐTNC?	1. Con ruột 2. Con nuôi 3. Con riêng
E6e. Người con này còn sống hay đã mất?	1. Còn sống 2. Đã mất 7. Mất tích/không liên hệ nữa

g-m. ĐTV cập nhật thông tin sau về **từng người con còn sống** của ĐTNC:

<p>g. Nơi ở hiện tại của người con này (năm 2021)?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sống cùng hộ 2. Liên kề, rất gần 3. Cùng làng/tổ dân phố 4. Cùng xã/phường 5. Cùng huyện/thành phố 6. Cùng tỉnh 7. Khác tỉnh (ghi rõ) 8. Nước khác (ghi rõ) 97. Không biết, không nhớ 98. Không trả lời 		
<p>h. Trong 12 tháng qua, người con này có thường xuyên giúp đỡ Ông/Bà các việc chăm nom nhà cửa, làm ruộng vườn, hay kinh doanh của gia đình không? <i>Hỏi đối với cả hai vợ chồng.</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có, rất nhiều 2. Có, thỉnh thoảng 3. Không bao giờ 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay 		
<p>i. Ông/Bà có cảm thấy thoải mái chia sẻ tâm sự, nỗi lo lắng với người con này không? <i>Chỉ hỏi đối tượng nghiên cứu.</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không thoải mái lắm 2. Một chút thoải mái 3. Khá thoải mái 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay 		
<p>k. Nhìn chung, Ông/Bà có hài lòng với mối quan hệ với người con này không? <i>Chỉ hỏi đối tượng nghiên cứu.</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Rất không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân, nửa hài lòng nửa không hài lòng 4. Hài lòng 5. Rất hài lòng 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay 		
<p>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV VÀ NGƯỜI LẬP TRÌNH: Hai câu hỏi dưới đây l và m, chỉ hỏi những người con không sống cùng hộ gia đình với ĐTN (đã xác định ở câu g).</p>			
<p>l. Nếu không sống cùng ĐTN, trong 12 tháng qua, người con này có thường xuyên gọi điện, nhắn tin hay trao đổi thư từ (email, SMS) với Ông/Bà không? <i>Hỏi với cả vợ và chồng ĐTN.</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hàng ngày/hầu như hàng ngày 2. Vài ngày/lần 3. Hàng tuần/ hầu như hàng tuần 4. Hàng tháng/hầu như hàng tháng 5. Vài tháng/lần 6. Mỗi năm/lần 7. Không bao giờ 97. Không biết 99. Có người trả lời thay 		

<p>m. Nếu không sống cùng ĐTNC, trong 12 tháng qua, người con này có đến thăm Ông/Bà không và ở mức độ nào? Hỏi với cả vợ và chồng ĐTNC. Trường hợp ĐTNC không sống cùng vợ/chồng thì hỏi chỉ với ĐTNC.</p>	<p>1. Hàng ngày/hầu như hàng ngày 2. Vài ngày/lần 3. Hàng tuần/ hầu như hàng tuần 4. Hàng tháng/hầu như hàng tháng 5. Vài tháng/lần 6. Mỗi năm/lần 7. Không bao giờ 97. Không biết 99. Có người trả lời thay</p>		
<p><i>Lưu ý: Đối với những người con mới bổ sung thêm các câu hỏi:</i></p>			
<p>n. Tình trạng hôn nhân của người con này</p>	<p>1. Độc thân (chưa từng kết hôn) 2. Kết hôn 3. Ly thân 4. Ly dị 5. Góa 7. Không biết 8. Không trả</p>		
<p>o. Trình độ học vấn cao nhất của người con này?</p>			

Vấn đề khi mang thai: PHẦN NÀY CHỈ HỎI ĐTNC LÀ NỮ (E14-E15c)

Để hiểu hơn về số lần sinh con, mang thai và sức khỏe sinh sản, chúng tôi muốn hỏi một vài câu hỏi về số lần mang thai của Bà.

<p>E14. Trong thời gian ở độ tuổi sinh sản, Bà có từng bị sảy thai hoặc lưu thai lần nào không? <i>ĐTV: không tính những lần nạo phá thai.</i></p>	<p>1. Có 2. Không → E16 7. Không biết/ không nhớ → E16 8. Không trả lời → E16 9. Có người trả lời thay → E16</p>
<p>E15a. Nếu có, Bà bị sảy thai hoặc lưu thai bao nhiêu lần?</p>	<p>..... → E15c 7. Không biết/Không nhớ → E15b.</p>
<p>E15b. Nếu không nhớ chính xác, Bà có thể cho biết số lần bị sảy thai, lưu thai là khoảng bao nhiêu?</p>	<p>1. Chỉ 1 lần 2. 2 – 3 lần 3. Nhiều hơn 3 lần 7. Không biết/Không nhớ 8. Không trả lời</p>
<p>E15c. Lần sảy thai hoặc lưu thai đó xảy ra vào năm nào?</p>	<p>Lần thứ 1 vào năm: Lần thứ 2 vào năm: <i>(Hỏi về tất cả các lần sảy thai, lưu thai như trả lời ở E15a hoặc tương ứng với E15b)</i> 9997. Không biết/Không nhớ 9999. Có người trả lời thay</p>

E16b. Ông/Bà có tất cả bao nhiêu người cháu còn sống (các cháu nội, ngoại – con của con đẻ, con nuôi, con riêng)? (Nếu =0 → Phần H) 97. Không biết
E17. Trong 12 tháng qua , Ông/Bà có chăm sóc người cháu nào dưới 15 tuổi khi bố mẹ của cháu đó vắng nhà không? (<i>Chỉ tính các trường hợp chăm sóc trong một thời gian dài liên tục, ví dụ như một tháng hoặc nhiều giờ/tuần và xảy ra hàng tuần</i>)	1. Có, tôi đã từng chăm sóc cháu trong năm vừa qua 2. Không, tôi không chăm sóc cháu nào 3. Không, các cháu của tôi đều đã lớn rồi

PHẦN H. NHÀ CỬA, VỐN LIẾNG, TÀI SẢN

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV/NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: *Xác định nếu ĐTNC hiện vẫn sống ở nơi ở cũ của lần khảo sát 2018 thì hỏi H3, Nếu ĐTNC đã thay đổi nơi ở so với năm 2018, hỏi lại các câu H1-H3.*

PHẦN NÀY CÓ THỂ HỎI CÁ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU HOẶC NGƯỜI TRẢ LỜI THAY.

H0. Ông/Bà có thay đổi nơi ở so với cuộc khảo sát năm 2018 không?

1. Có → H1
2. Không → H3

Tôi muốn hỏi một số thông tin về nhà ở và điều kiện sinh hoạt của gia đình. Xin Ông/Bà cho biết điều kiện hiện tại của Ông/Bà.

Điều kiện sống	
H1. Nguồn nước uống chính của hộ gia đình Ông/Bà là gì?	1. Nước đóng chai 2. Nước máy dẫn vào hộ 3. Nước máy công cộng bên ngoài hộ 4. Nước giếng trong hộ 5. Nước giếng công cộng 6. Nước suối, sông, hồ, ao 7. Nước mưa 8. Khác (ghi rõ) 97. Không nhớ, không biết 98. Không trả lời
H2. Nhà vệ sinh của gia đình Ông/Bà là loại gì?	1. Hố xí một ngăn 2. Hố xí hai ngăn 3. Bán tự hoại 4. Hố xí tự hoại 5. Hố xí cầu 6. Không có hố xí (sông, mương, ao, hồ ...) 7. Khác (ghi rõ)

H3. Hộ gia đình của Ông/Bà có những tài sản nào sau đây?	1. Có	2. Không
a. TV	1	2
b. Điện thoại/ĐT di động	1	2
c. Tủ lạnh	1	2
d. Điều hòa nhiệt độ	1	2
e. Xe máy, xe tay ga	1	2
f. Xe ô tô, xe tải	1	2
g. Máy tính	1	2
h. Mạng internet trong nhà	1	2

Thu nhập

H4. Trong năm vừa qua, Ông/Bà và vợ/chồng Ông/Bà có thu nhập từ các nguồn nào sau đây? (ĐTV hỏi từng nguồn thu nhập từ 1-12)

1. Làm nông nghiệp của hộ gia đình	1. Có	2. Không
2. Kinh doanh hộ gia đình	1	2
3. Tiền lương, tiền công từ nông nghiệp	1	2
4. Tiền lương, tiền công từ các hoạt động phi nông nghiệp	1	2
5. Lương hưu	1	2
6. Trợ cấp thương binh, bệnh binh, tàn tật do chiến tranh	1	2
7. Tiền trợ cấp từ các tổ chức xã hội và phi chính phủ	1	2
8. Tiền cho thuê tài sản, đất	1	2
9. Đầu tư hoặc tiền tiết kiệm	1	2
10. Hỗ trợ từ con cái	1	2
11. Hỗ trợ từ người họ hàng	1	2
12. Ngoài ra, Ông/Bà hoặc vợ/chồng có còn nguồn thu nhập nào khác không? (ghi rõ)	1	2

H5. Trong số các nguồn thu nhập kể trên của Ông/Bà và vợ/chồng, thu nhập từ nguồn nào là chủ yếu? (Chọn 1 phương án)

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Nguồn thu nhập được trả lời ở câu H4 sẽ xuất hiện ở câu hỏi này. Không đọc các câu trả lời đó mà hỏi ĐTN về nguồn thu nhập chủ yếu của hộ. Nếu ĐTN vì một lý do nào đó kể về 1 nguồn thu nhập khác thì ĐTV cần xác nhận lại và quay lại để sửa câu trả lời ở H4.

NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH:

COMMCARE sẽ hiển thị danh sách các nguồn thu nhập mà ĐTN đã kể ở H4 và ĐTV sẽ lựa chọn trong danh sách này dựa trên câu trả lời của ĐTN.

1. Làm nông nghiệp của hộ gia đình
2. Kinh doanh hộ gia đình
3. Tiền lương, tiền công từ nông nghiệp
4. Tiền lương, tiền công từ hoạt động phi nông nghiệp
5. Lương hưu
6. Trợ cấp thương binh, bệnh binh, tàn tật do chiến tranh
7. Tiền trợ cấp từ các tổ chức xã hội và phi chính phủ
8. Tiền cho thuê tài sản, đất đai
9. Đầu tư hoặc tiền tiết kiệm
10. Hỗ trợ từ con cái
11. Hỗ trợ từ người họ hàng
12. Khác (ghi rõ)
97. Không biết
98. Không trả lời

H6. Trong ba năm vừa qua (từ năm 2018), Ông/Bà có làm các công việc sau đây không?	
--	--

H6a. ...làm việc được hưởng lương, trả tiền công không?	1. Có	2. Không
H6b. ... tham gia làm việc nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng hay nuôi trồng thủy sản, hoặc sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình không?	1. Có	2. Không
H6c. ... tham gia kinh doanh, buôn bán của hộ gia đình không?	1. Có	2. Không

Nghề nghiệp và việc làm

Bây giờ tôi muốn hỏi Ông/Bà về quá trình làm việc và các công việc Ông/Bà đã từng làm.

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

Nghề nghiệp chính của ĐTNC được định nghĩa là nghề nghiệp chiếm nhiều thời gian nhất của ĐTNC trong suốt cuộc đời làm việc của họ (dành nhiều năm làm việc nhất) hoặc trong năm cuối cùng còn làm việc (dành nhiều ngày nhất cho công việc ở năm đó).

ĐTV cố gắng lựa chọn mã nghề nghiệp nào gần nhất với nghề nghiệp của ĐTNC. Mã “Khác” chỉ sử dụng khi các nghề nghiệp ở các mã 1-17 không phù hợp.

PHẦN NÀY CÓ THỂ HỎI ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU HOẶC NGƯỜI TRẢ LỜI THAY.

<p>H7. Trong suốt cuộc đời của Ông/Bà, nghề nghiệp chính của Ông/Bà là gì? Tức là nghề nghiệp chiếm nhiều thời gian nhất của Ông/Bà.</p> <p><i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ hỏi câu này ở COMMCARE đối với những người có câu trả lời không thích hợp hoặc không có câu trả lời ở Vòng 1 (n=9)</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ đội, công nhân viên quốc phòng 2. Làm thuê (trong nông lâm ngư nghiệp) 3. Nông dân, ngư dân 4. Chủ cửa hàng, nhân viên bán hàng 5. Khai thác mỏ 6. Xây dựng 7. Vận chuyên (lái xe vận tải chở khách, chở hàng) 8. Thợ thủ công mỹ nghệ 9. Công nhân (trong nhà máy may mặc, giày dép, nội thất...) 10. Thợ cơ khí 11. An ninh, công an, dân phòng 12. Ngành dịch vụ, nhà hàng 13. Giúp việc gia đình 14. Nhân viên văn phòng, nhân viên kỹ thuật tại bàn giấy 15. Công việc chuyên môn như khoa học, giáo dục, y tế, luật 16. Công chức, viên chức 17. Lãnh đạo, quản lý ở cơ quan nhà nước 18. Nghề nghiệp khác (ghi rõ)
<p>H8. Đối với những người đã tham gia quân đội, nghề nghiệp chính của Ông/Bà ngay trước khi tham gia quân đội là gì? (nghề nghiệp làm trong năm trước khi tham gia quân đội)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ đội, công nhân viên quốc phòng 2. Làm thuê (trong nông lâm ngư nghiệp) 3. Nông dân, ngư dân 4. Chủ cửa hàng, nhân viên bán hàng 5. Khai thác mỏ 6. Xây dựng 7. Vận chuyên (lái xe vận tải chở khách, chở hàng) 8. Thợ thủ công mỹ nghệ 9. Công nhân (trong nhà máy may mặc, giày dép, nội thất...)

<p><i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ hỏi câu hỏi này với những người có câu trả lời không phù hợp ở Vòng khảo sát 1.</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 10. Thợ cơ khí 11. An ninh, công an, dân phòng 12. Ngành dịch vụ, nhà hàng 13. Giúp việc gia đình 14. Nhân viên văn phòng, nhân viên kỹ thuật tại bàn giấy 15. Công việc chuyên môn như khoa học, giáo dục, y tế, luật 16. Công chức, viên chức 17. Lãnh đạo, quản lý ở cơ quan nhà nước 18. Nghề nghiệp khác (ghi rõ) 19. Không làm việc trước khi nhập ngũ, do đi học 20. Không làm việc trước khi nhập ngũ, nguyên nhân khác
<p>H9. Đối với những người đã tham gia quân đội, nghề nghiệp chính của Ông/Bà sau khi xuất ngũ là gì? (nghề nghiệp đã làm từ 1 năm trở lên sau khi xuất ngũ).</p> <p><i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ hỏi câu hỏi này với những người có câu trả lời không phù hợp ở Vòng khảo sát 1.</i></p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bộ đội, công nhân viên quốc phòng 2. Làm thuê (trong nông lâm ngư nghiệp) 3. Nông dân, ngư dân 4. Chủ cửa hàng, nhân viên bán hàng 5. Khai thác mỏ 6. Xây dựng 7. Vận chuyển (lái xe vận tải chở khách, chở hàng) 8. Thợ thủ công mỹ nghệ 9. Công nhân (trong nhà máy may mặc, giày dép, nội thất....) 10. Thợ cơ khí 11. An ninh, công an, dân phòng 12. Ngành dịch vụ, nhà hàng 13. Giúp việc gia đình 14. Nhân viên văn phòng, nhân viên kỹ thuật tại bàn giấy 15. Công việc chuyên môn như khoa học, giáo dục, y tế, luật 16. Công chức, viên chức 17. Lãnh đạo, quản lý ở cơ quan nhà nước 18. Học sinh 19. Nghề nghiệp khác (ghi rõ) 97. Không áp dụng, tôi không đi làm sau khi xuất ngũ (ví dụ nghỉ hưu, thất nghiệp...)

Các khoản nợ tài chính	
<p>H10. Gia đình Ông/Bà hiện có khoản vay nợ nào không?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Có 2. Không → H12 7. Không biết → H12 8. Không trả lời → H12 9. Có người trả lời thay → Section I
<p>H11. Khoản nợ này có phải là một gánh nặng đối với gia đình Ông/Bà không?</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Là gánh nặng rất lớn 2. Là gánh nặng tương đối 3. Hoàn toàn không phải gánh nặng 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời

H12. Theo Ông/Bà thì thu nhập của gia đình có đủ để chi trả cho các chi tiêu của hộ gia đình không?	1. Nhiều hơn mức cần cho chi tiêu 2. Vừa đủ cho chi tiêu 3. Không đủ cho chi tiêu 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
---	---

PHẦN I. HÔN NHÂN

Ở phần này sẽ hiển thị thông tin về hôn nhân của ĐTNCS từ khảo sát 2018:

- Dân tộc:
- Hiện trạng hôn nhân đến năm 2018
- Tuổi kết hôn lần đầu:

1. Cập nhật/bổ sung thông tin (Nếu thông tin tuổi kết hôn lần đầu dưới 13 tuổi hoặc không có ở bản thông tin trên thì sẽ bổ sung lại thông tin đó ở đây)

2. Tiếp tục phỏng vấn

I1. Ở Vòng khảo sát 1 năm 2018, tình trạng hôn nhân của Ông/Bà là Bây giờ tôi xin phép được hỏi về tình trạng hôn nhân hiện tại của Ông/Bà?

I1. Trong lần khảo sát trước, tình trạng hôn nhân của Ông/Bà là: <i>(ĐTV kiểm tra thông tin có sẵn từ khảo sát 2018 chứ không cần hỏi lại)</i>	I2. Tình trạng hôn nhân hiện tại của Ông/Bà là: <i>(ĐTV dựa trên quan niệm của ĐTNCS về tình trạng hôn nhân của họ chứ không dựa vào có việc đăng ký kết hôn hay không.)</i> 1. Độc thân, chưa từng kết hôn → Phần J 2. Đã kết hôn, có vợ/chồng trong hộ 3. Đã kết hôn, vợ/chồng vắng mặt 4. Ly hôn 5. Ly thân 6. Góa 7. Chung sống không kết hôn 97. Không biết 98. Không trả lời 99. Có người trả lời thay
--	--

I3. Tính cả cuộc hôn nhân hiện tại, Ông/Bà đã từng kết hôn mấy lần? <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ cho phép điền những số phù hợp</i>	Số lần kết hôn: _____ 97. Không biết/Không nhớ → Phần J
---	--

I4. Bây giờ, xin Ông/Bà vui lòng cho chúng tôi biết về lần kết hôn đầu tiên của Ông/Bà (<i>nếu kết hôn nhiều lần</i>) hoặc cuộc hôn nhân hiện tại (<i>nếu chỉ kết hôn 1 lần</i>).	
I4a. Ông/Bà bao nhiêu tuổi khi kết hôn lần đầu (<i>lần đầu nếu với người kết hôn hơn 1 lần hoặc cuộc hôn nhân hiện tại nếu chỉ kết hôn 1 lần</i>)? <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Hiển thị thông tin của Vòng khảo sát 1. ĐTV chỉ điền thông tin nếu chưa có ở Vòng khảo sát 1 hoặc những người kết hôn nếu dưới 13 tuổi.</i> tuổi 97. Không biết/Không nhớ 98. Không trả lời
I4b. Đó có phải lần kết hôn đầu tiên của vợ/chồng Ông/Bà không?	1. Có 2. Không
I4c. Vợ/chồng của Ông/Bà bao nhiêu tuổi vào lúc Ông/Bà kết hôn? tuổi 97. Không biết/Không nhớ 98. Không trả lời

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Hỏi những câu hỏi dưới đây với tất cả những người đã từng kết hôn và hỏi về người vợ/chồng hiện tại hoặc người vợ/chồng trong lần kết hôn gần nhất nếu là người góa, ly hôn, ly thân.
CÁC CÂU 15-19 CHỈ DÀNH CHO NGƯỜI TRẢ LỜI.

I5. Nhìn chung, Ông/Bà đánh giá cuộc hôn nhân hiện tại (<i>hoặc gần nhất nếu góa, ly hôn, ly thân</i>) của mình ở mức độ nào? Nếu mức độ hạnh phúc tăng dần từ 1 đến 5 trong đó 1 là rất không hạnh phúc và 5 là rất hạnh phúc thì Ông/Bà đánh giá cuộc hôn nhân của mình ở mức nào?	1. Rất không hạnh phúc 2. Khá là không hạnh phúc 3. Trung bình 4. Hạnh phúc 5. Rất hạnh phúc 7. Không biết 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay
I6. Trong 3 năm vừa qua , kể từ cuộc khảo sát của chúng tôi năm 2018, người vợ/chồng hiện tại của Ông/Bà có cần giúp đỡ trong các sinh hoạt cá nhân hàng ngày (<i>như tắm gội, ăn uống, đi vệ sinh...</i>) không? <i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Nếu ĐTNC góa, ly hôn, ly thân thì hỏi về năm trước khi vợ/chồng của người đó qua đời, chia tay.</i>	1. Có 2. Không → Phần J 7. Không áp dụng (VD. Không có vợ/chồng trong 3 năm vừa qua) → Phần J 8. Không trả lời → Phần J
I7. Ai là người chăm sóc chính cho người vợ/chồng của Ông/Bà trong các sinh hoạt cá nhân hàng ngày đó? (<i>Chọn 1 phương án</i>)	1. Người trả lời 2. Con trai 3. Con gái 4. Con rể 5. Con dâu 6. Cháu trai (nội, ngoại) 7. Cháu gái (nội, ngoại)

<p><i>Lưu ý ở đây chỉ hỏi người chăm sóc cho người vợ hoặc người chồng của đối tượng tùy theo tình huống chứ không hỏi cho cả hai vợ chồng</i></p>	<p>8. Người giúp việc 9. Người họ hàng khác (ghi rõ) 10. Người khác không phải họ hàng (ghi rõ) 11. Không có ai giúp đỡ ngay cả khi cần sự giúp đỡ → Phần J 97. Không biết → Phần J</p>
<p>18. Bên cạnh người chăm sóc chính, có những ai thường giúp chăm sóc người vợ/chồng Ông/Bà trong các sinh hoạt hàng ngày? (Chọn nhiều phương án)</p>	<p>1. Người trả lời 2. Con trai 3. Con gái 4. Con rể 5. Con dâu 6. Cháu trai (nội, ngoại) 7. Cháu gái (nội, ngoại) 8. Người họ hàng khác (ghi rõ) 9. Người khác không phải họ hàng (ghi rõ) 10. Không ai giúp đỡ 97. Không nhớ, không biết 98. Không áp dụng</p>
<p>19. Hỏi nếu ĐTNC là người chăm sóc chính hoặc người chăm sóc (I7 hoặc I8=1), Ông/Bà có thấy căng thẳng về tinh thần và mệt mỏi khi chăm sóc vợ/chồng mình không?</p>	<p>1. Không căng thẳng 2. Hơi căng thẳng 3. Căng thẳng hơi nhiều 7. Không nhớ, không biết 8. Không trả lời</p>

PHẦN J. QUÁ TRÌNH DI CƯ

Chúng tôi muốn tìm hiểu về những nơi Ông/Bà đã từng sống trong khoảng 40 năm qua, vào lúc Ông/Bà ở độ tuổi trung niên hoặc lớn tuổi hơn. Trước hết hãy cho chúng tôi biết Ông/Bà đã sống ở địa phương này bao lâu rồi.

<p>J1. Ông/Bà đã sống liên tục ở tỉnh/thành phố này từ năm nào? <i>(Hướng dẫn đối với ĐTV: “sống liên tục” được hiểu là không chuyển đến sống ở tỉnh/thành phố khác từ 3 tháng trở lên. Một lần chuyển được tính nếu người đó sống liên tục ở đó từ 3 tháng trở lên và có ý định, dự định định cư lâu dài ở đó chứ không tính những lần đi đến nhà con, cháu để chăm sóc các cháu mà không phải chuyển đến ở hẳn nơi đó).</i></p>	<p>Năm: HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: <i>Nếu ĐTNC cho biết số năm sau 1975 → hỏi tiếp các câu từ J2 Nếu số năm trước 1975 → Phần K</i></p>
<p>J2. Bây giờ tôi muốn biết về những nơi Ông/Bà đã sống từ năm 1975. Ông/Bà đã sống ở đâu vào đầu năm 1975 (trước thời điểm 30/4/1975)?</p>	<p>Câu trả lời của ĐTNC về nơi ở của mình vào năm 1975: Tỉnh: Nước ngoài</p>

<p>J3. Kể từ năm 1975 đến nay, Ông/Bà đã chuyển nơi ở bao nhiêu lần? (chuyển giữa các tỉnh, nước)</p> <p><i>HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Tính những lần chuyển nơi ở từ 3 tháng trở lên, có thể không phải cả gia đình.</i></p>	<p>..... lần</p> <p><i>Nếu không chuyển nơi ở lần nào → Phần K</i></p>

HƯỚNG DẪN VỚI ĐTV: ĐTV hỏi lại câu J4-J5 đối với tất cả số lần chuyển nơi ở cho đến khi ĐTNC kể đến nơi ở hiện tại năm 2021 (thời điểm khảo sát).

<p>J4. Nhớ lại vào thời gian đó, năm 1975, khi Ông/Bà tuổi và đang sống tại Sau đó Ông/Bà chuyển đi sinh sống ở là nơi nào? Vào năm nào và lý do Ông/Bà chuyển nơi ở khi đó là gì?</p>	<p>a. Chuyển tới: Tỉnh: Nước ngoài:</p> <p>9997. Không nhớ, không biết</p> <p>b. Chuyển tới [địa điểm] vào năm: _____ 9997. Không nhớ, không biết</p> <p>c. Lý do chính nào Ông/Bà chuyển đi lần đó: 1. Do công việc: tôi tìm được việc làm hoặc người trong gia đình tìm được việc làm ở nơi đó 2. Do công việc: Tôi hoặc người trong gia đình được phân công công việc ở nơi đó 3. Đi học 4. Lý do gia đình: chăm sóc người thân, con, cháu, kết hôn, 5. Phục vụ trong quân đội 6. Khác (ghi rõ) 7. Không nhớ, không biết 8. Không trả lời</p>
<p>J5. Bây giờ nhớ lại nơi Ông/Bà đã chuyển đến (địa điểm nêu ở câu J4), sau đó Ông/Bà có chuyển đến nơi nào, vào năm nào và vì lý do gì?</p>	<p>a. Chuyển tới: Tỉnh: Nước ngoài:</p> <p>9997. Không nhớ, không biết</p> <p>b. Chuyển tới [địa điểm] vào năm: _____ 9997. Không nhớ, không biết</p> <p>c. Lý do chính nào Ông/Bà chuyển đi lần đó: 1. Do công việc: tôi tìm được việc làm hoặc người trong gia đình tìm được việc làm ở nơi đó 2. Do công việc: Tôi hoặc người trong gia đình được phân công công việc ở nơi đó 3. Đi học 4. Lý do gia đình: chăm sóc người thân, con, cháu, kết hôn,</p>

	5. Phục vụ trong quân đội 6. Khác (ghi rõ) 7. Không nhớ, không biết 8. Không trả lời
--	---

PHẦN K. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Hoàn cảnh gia đình

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV:

Các câu hỏi từ K1-K1b và K5-K5b chỉ hỏi với ĐTNC có cha/mẹ còn sống ở Khảo sát lần 1.

NGƯỜI TRẢ LỜI THAY CÓ THỂ TRẢ LỜI CÁC CÂU K1 – K5

HƯỚNG DẪN VỚI NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Dựa trên số liệu ở Khảo sát 1, chỉ đưa các câu hỏi về cha, mẹ của ĐTNC trong trường hợp họ còn sống ở Vòng khảo sát 1 năm 2018.

K1. Bố của Ông/Bà hiện có còn sống không?	1. Có → K4 2. Không 7. Không biết/Không nhớ → K5
K1b. Bố của Ông/Bà được hưởng thọ bao nhiêu tuổi? <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ cho phép điền các số thích hợp.</i> <i>Không biết/Không nhớ 997</i> <i>Không trả lời 998</i>
K2. Lớp học cao nhất đã hoàn thành của bố Ông/Bà là gì? <i>NGƯỜI LẬP CHƯƠNG TRÌNH: Chỉ hỏi câu K2 và K3 đối với những đối tượng nghiên cứu không có câu trả lời hoặc trả lời Không biết ở Vòng 1.</i>	1. Mù chữ → K4 2. Có đi học, chưa hoàn thành tiểu học → K4 3. Có đi học, học hết tiểu học → K4 4. Chưa hoàn thành PTCS → K4 5. Hoàn thành PTCS trở lên → K4 7. Không biết/Không nhớ → K3 8. Không trả lời → K4
K3. Nếu Ông/Bà không biết chính xác (K2=7), Ông/Bà có biết bố của mình có ?	1. Biết đọc, biết viết 2. Biết đọc nhưng không biết viết 3. Không biết đọc viết 7. Không biết
K4. Nghề nghiệp chính của bố Ông/Bà là làm nông nghiệp hay phi nông nghiệp?	1. Nông nghiệp 2. Phi nông nghiệp 7. Không biết
K5. Mẹ của Ông/Bà hiện còn sống không?	1. Có → K6 2. Không 7. Không biết/Không nhớ → K6
K5a. Mẹ của Ông/Bà được hưởng thọ bao nhiêu tuổi? <i>Không biết/Không nhớ 997</i> <i>Không trả lời 998</i>

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV: Chỉ hỏi các câu K6 – K8 với **đối tượng nghiên cứu**

Nếu có người đang trả lời thay → kết thúc phần K.

K6. Vào lúc Ông/Bà 5-15 tuổi, mức sống của gia đình Ông/Bà ở mức nào so với các gia đình khác ở địa phương (thôn/tổ)?	1. Khá giả hơn các gia đình khác 2. Kém hơn các gia đình khác 3. Trung bình, giống như các gia đình khác 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
K7. Vào lúc Ông/Bà 5-15 tuổi, có lần nào Ông/Bà bị ốm phải nằm trên giường và không đi ra ngoài kéo dài hơn 1 tháng không? Nếu có, xin hãy cho chúng tôi biết về lần bị ốm đó.	1. Có → K7a 2. Không 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
K7a. Nếu có, đó là bệnh gì?	
K8. Vào lúc Ông/Bà 5-15 tuổi, Ông/Bà sống chủ yếu ở thành phố, thị trấn hay làng quê?	1. Thành phố 2. Thị trấn/thị xã 3. Làng quê 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời

PHẦN L. BIẾN CỐ XẢY RA GẦN ĐÂY

Những trải nghiệm căng thẳng

[Lưu ý của người lập trình: 1) người trả lời thay chỉ có thể trả lời các câu hỏi ở cột a và b, vì vậy, khi bắt đầu phần L, nếu có người trả lời thay, các câu hỏi cột c sẽ không xuất hiện. 2) Cột b có thể chọn nhiều phương án nhưng cột c chỉ được chọn 1 phương án là sự việc khiến ĐTNC căng thẳng hoặc lo lắng nhất].

Những câu hỏi dưới đây sẽ tìm hiểu về những sự kiện có thể đã xảy ra **trong 3 năm qua** với ĐTNC kể từ lần khảo sát trước đây của chúng tôi vào năm 2018. Nếu có, hỏi thời điểm xảy ra sự kiện đó (nếu xảy ra nhiều lần, ĐTV chọn nhiều phương án trả lời): trong 3 năm qua, trong 1 năm qua, trong 6 tháng vừa qua, trong 1 tháng vừa qua (để xác định mức độ căng thẳng kéo dài). Những sự kiện đó có xảy ra trong các thời điểm nêu trên không. Nếu có thì khiến ĐTNC đau buồn ở mức độ nào?

HƯỚNG DẪN ĐỐI VỚI ĐTV cho các câu hỏi L1-L13:

Nếu có người trả lời thay đang trả lời phỏng vấn, **người trả lời thay chỉ có thể trả lời các câu hỏi ở cột a và b**, chọn “Có người trả lời thay” ở cột c.

Nếu ĐTNC nói rằng sự kiện đó xảy ra nhiều hơn 1 lần trong 3 năm qua (ví dụ có hai người con qua đời hoặc chuyển nơi ở 2 lần), ĐTV có thể lựa chọn nhiều phương án trả lời ở cột b về nhiều thời điểm xảy ra của cùng 1 sự việc (VD. Một con qua đời trong tháng trước và 1 người con khác qua đời trước đây hơn 1 năm). Khi đó, đối với cột c, hỏi ĐTNC về mức độ đau buồn của sự việc khiến ĐTNC đau buồn nhất nếu có nhiều sự việc đã xảy ra trong thời gian 3 năm qua.

<p>a. Trong 3 năm vừa qua, kể từ lần khảo sát năm 2018, Ông/Bà có từng trải qua những sự việc sau đây không?</p> <p>1. Có → hỏi các cột b, c</p> <p>2. Không → câu hỏi tiếp theo</p> <p>8. Không áp dụng → câu hỏi tiếp theo</p>	<p>b. Nếu có, sự việc đó xảy ra vào thời điểm nào? → Cột c (<i>Nếu 1 sự việc xảy ra nhiều lần ở các thời điểm khác nhau, chọn nhiều phương án thích hợp</i>)</p>	<p>c. Sự kiện này đã làm cho Ông/Bà cảm thấy căng thẳng hay lo lắng ở mức độ nào? (<i>Nếu một sự việc xảy ra nhiều lần, hỏi về sự việc khiến ĐTNC căng thẳng hoặc lo lắng nhất</i>)</p>
<p>L1. Bị tai nạn (tại nhà, xe cộ, cơ quan) gây ra chấn thương về thể chất, tinh thần?</p> <p>1. Có</p> <p>2. Không</p> <p>8. Không áp dụng</p>	<p>1. Trong tháng trước</p> <p>2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây</p> <p>3. 6-12 tháng trước</p> <p>4. Hơn 1 năm trước</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>	<p>0. Không căng thẳng</p> <p>1. Hơi căng thẳng</p> <p>2. Khá căng thẳng</p> <p>3. Rất căng thẳng</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>
<p>L2. Ly hôn, ly thân</p> <p>1. Có</p> <p>2. Không</p> <p>8. Không áp dụng</p>	<p>1. Trong tháng trước</p> <p>2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây</p> <p>3. 6-12 tháng trước</p> <p>4. Hơn 1 năm trước</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>	<p>0. Không căng thẳng</p> <p>1. Hơi căng thẳng</p> <p>2. Khá căng thẳng</p> <p>3. Rất căng thẳng</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>
<p>L3. Vợ/chồng qua đời</p> <p>1. Có</p> <p>2. Không</p> <p>8. Không áp dụng</p>	<p>1. Trong tháng trước</p> <p>2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây</p> <p>3. 6-12 tháng trước</p> <p>4. Hơn 1 năm trước</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>	<p>0. Không căng thẳng</p> <p>1. Hơi căng thẳng</p> <p>2. Khá căng thẳng</p> <p>3. Rất căng thẳng</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>
<p>L4. Con cái qua đời</p> <p>1. Có</p> <p>2. Không</p> <p>3. Không áp dụng</p>	<p>1. Trong tháng trước</p> <p>2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây</p> <p>3. 6-12 tháng trước</p> <p>4. Hơn 1 năm trước</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>	<p>0. Không căng thẳng</p> <p>1. Hơi căng thẳng</p> <p>2. Khá căng thẳng</p> <p>3. Rất căng thẳng</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>
<p>L5. Người họ hàng thân thiết hoặc bạn thân qua đời</p> <p>1. Có</p> <p>2. Không</p> <p>3. Không áp dụng</p>	<p>1. Trong tháng trước</p> <p>2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây</p> <p>3. 6-12 tháng trước</p> <p>4. Hơn 1 năm trước</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>	<p>0. Không căng thẳng</p> <p>1. Hơi căng thẳng</p> <p>2. Khá căng thẳng</p> <p>3. Rất căng thẳng</p> <p>7. Không biết/không nhớ</p> <p>8. Không trả lời</p>
<p>L6. Có người thân hoặc bạn thân bị bệnh nặng</p>	<p>1. Trong tháng trước</p>	<p>0. Không căng thẳng</p> <p>1. Hơi căng thẳng</p>

1. Có 2. Không 3. Không áp dụng	2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L7. Bị chẩn đoán mắc bệnh nghiêm trọng 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời 9. Có người trả lời thay
L8. Cú sốc về tài chính (bị mất thu nhập hoặc tài sản, tiền bạc đột ngột nặng nề) 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L9. Mất việc (do nguyên nhân khác, không phải do nghỉ hưu) 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L10. Nghỉ hưu 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L11. Nhà cửa, đất đai, mùa màng bị thiệt hại do thiên tai 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L12. Chuyển nơi ở/chuyển nhà 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ

	7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	8. Không trả lời
L13. Là nạn nhân của hoạt động phạm tội 1. Có 2. Không	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L6a. Vợ chồng bị bệnh nặng 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời
L6b. Có người thân trong gia đình bị bệnh nặng (không phải vợ/chồng) 1. Có 2. Không 8. Không áp dụng	1. Trong tháng trước 2. Trước tháng vừa qua nhưng trong 6 tháng gần đây 3. 6-12 tháng trước 4. Hơn 1 năm trước 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời	0. Không căng thẳng 1. Hơi căng thẳng 2. Khá căng thẳng 3. Rất căng thẳng 7. Không biết/không nhớ 8. Không trả lời

Từ tháng 3/2020, việc thực hiện giãn cách xã hội nhằm làm giảm lây truyền của dịch bệnh COVID-19, đã tạo ra nhiều thay đổi trong sinh hoạt hàng ngày. Chúng tôi muốn được nghe ý kiến của Ông/Bà về mức độ ảnh hưởng của dịch bệnh đối với bản thân Ông/Bà và cuộc sống hàng ngày của Ông/Bà.

Có người trả lời thay? (Người trả lời thay chỉ có thể trả lời L15. Nếu có người trả lời thay thì không hỏi L14 và L16)

L14. Câu hỏi này chúng tôi muốn hỏi về những điều mà mọi người thường lo lắng về dịch Covid-19. Nếu tính mức độ lo lắng tăng dần từ 0 đến 10, trong đó 0 là “Không lo lắng chút nào” và 10 là “Rất lo lắng”. Xin Ông/Bà cho biết **Ông/Bà lo lắng về ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với những vấn đề sau đây ở mức độ nào?**

97. Không biết/Không nhớ 98. Không trả lời

a. Sức khỏe của bản thân?	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	97	98
b. Sức khỏe của mọi người trong gia đình?	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	97	98
c. Tình trạng tài chính của mình?	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	97	98
d. Không nhận được giúp đỡ từ người thân, bạn bè và người khác khi cần?	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	97	98
e. Những điều sẽ xảy đến trong tương lai?	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	97	98

Từ khi dịch Covid-19 bùng phát ở Việt Nam, Ông/Bà có gặp phải những thay đổi do ảnh hưởng của dịch bệnh như giãn cách xã hội hoặc hạn chế đi lại, v.v. trong các việc sau đây không?

L15. Những quy định giãn cách xã hội hoặc hạn chế đi lại khi dịch Covid-19 bùng phát ở Việt Nam năm vừa qua có khiến cho Ông/Bà không?

	1.Có	2.Không	3.KAD	7. KB	8.KTL
a. Không thể đi thăm người thân trong gia đình?	1	2	3	7	8
b. Người thân không thể đến thăm Ông/Bà?	1	2	3	7	8
c. Không nhận được sự chăm sóc của người khác ngoài hộ gia đình?	1	2	3	7	8
d. Không thể đến nhà hoặc bệnh viện để thăm người thân hoặc bạn bè bị ốm?	1	2	3	7	8
e. Không thể đi dự đám tang hoặc đám giỗ của người thân, bạn bè đã mất	1	2	3	7	8
f. Không thể đi dự đám cưới của người thân hoặc bạn bè	1	2	3	7	8
g. Không thể đi thăm người nhà sinh nở	1	2	3	7	8
h. Không được chăm sóc các cháu nhiều hơn (đối với các cháu không sống cùng)	1	2	3	7	8
i. Được con cháu không sống cùng đến thăm nhiều hơn.	1	2	3	7	8

L16. Nhìn chung, Ông/Bà thấy căng thẳng ở mức độ nào đối với những thay đổi trong cách giao tiếp/liên hệ với người thân và bạn bè do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19?	1. Không căng thẳng chút nào 2. Hơi căng thẳng một chút 3. Khá căng thẳng 4. Rất căng thẳng 5. Cực kỳ căng thẳng 7. Không biết/Không nhớ 8. Không trả lời
--	---

PHẦN M. QUAN ĐIỂM VỀ CUỘC SỐNG VÀ SỰ HÀI LÒNG

CÁC CÂU HỎI PHẦN M CHỈ DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU, NGƯỜI TRẢ LỜI THAY SẼ KHÔNG TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI PHẦN NÀY

M0. ĐTV kiểm tra nếu có người trả lời thay đang trả lời phỏng vấn thì không hỏi phần này và kết thúc cuộc phỏng vấn, cảm ơn người trả lời:

- 1. Đối tượng nghiên cứu đang trả lời → tiếp tục các câu hỏi phần M*
- 2. Có người trả lời thay → Kết thúc phỏng vấn, cảm ơn người trả lời.*

Chúng ta đã đi đến phần cuối cùng của cuộc phỏng vấn. Chúng tôi muốn hỏi một số quan điểm của Ông/Bà về cuộc sống.

Khả năng kiểm soát bản thân

M1. Ông/Bà đồng ý ở mức độ nào với những nhận định sau đây?

M1a. Ông/Bà thấy ít khi kiểm soát được những điều xảy đến với mình.	1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Đồng ý 4. Hoàn toàn đồng ý 7. Không biết 8. Không trả lời/từ chối
M1b. Ông/Bà thực sự thấy không có cách nào giải quyết được một số vấn đề của mình.	1. Hoàn toàn không đồng ý 2. Không đồng ý 3. Đồng ý 4. Hoàn toàn đồng ý 7. Không biết 8. Không trả lời/từ chối

Quan niệm về sự cô đơn. Xin Ông/Bà vui lòng cho biết Ông/Bà thường trải qua những cảm giác sau đây ở mức độ nào.

M2. Ông/Bà có thường cảm thấy mình không có nhiều bạn bè không?	1. Thường xuyên 2. Đôi khi 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ 7. Không biết 8. Không trả lời
M3. Ông/Bà có thường cảm thấy bị bỏ rơi không?	1. Thường xuyên 2. Đôi khi 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ 7. Không biết 8. Không trả lời
M4. Ông/Bà có thường cảm thấy bị cô lập, cách biệt với mọi người không?	1. Thường xuyên 2. Đôi khi 3. Hiếm khi 4. Không bao giờ 7. Không biết 8. Không trả lời

Dự định lúc cuối đời. Chúng tôi muốn hỏi quan điểm của Ông/Bà về những dự định lúc cuối đời và những quyết định liên quan đến chăm sóc sức khỏe hay điều trị bệnh.

	1.Đồng ý	2.Bình thường	3.Không đồng ý	7.KB	8.Không trả lời/từ chối
M5. Ông/Bà đồng ý hay không đồng ý với nhận định sau đây: Nhìn chung, Ông/Bà tránh nghĩ về cái chết	1	2	3	7	8
M6. Ông/Bà đồng ý hay không đồng ý với nhận định sau đây: Chết đơn giản là một phần của cuộc đời	1	2	3	7	8

M7. Có những người thường dự định trước về cách điều trị bệnh mà họ mong muốn hoặc không mong muốn trong trường hợp nếu chẳng may sau này họ bị bệnh nặng. Ông/Bà đã từng trao đổi về những dự định hay mong muốn như vậy với ai chưa?	1. Có 2. Không 7. Không biết 8. Không trả lời/từ chối
M8. Đến lúc già yếu, ốm thập tử nhất sinh, Ông/Bà thấy điều gì là quan trọng nhất liên quan đến việc chăm sóc lúc qua đời? (<i>ĐTV đọc các phương án và hỏi ĐTNC về phương án mà họ cho là quan trọng nhất</i>).	1. Muốn không bị đau đớn 2. Muốn được kính trọng (chăm sóc và hỗ trợ với sự kính trọng) 3. Được ở bên gia đình và bạn bè 4. Được thanh thản, bình yên 5. Được tin rằng tôi không phải gánh nặng cho người khác 6. Mọi người lắng nghe và tôn trọng mong muốn của tôi 7. Không biết 8. Không trả lời/từ ch

Tham gia các hoạt động xã hội

M9. Trong 12 tháng qua, Ông/Bà có tham gia các hoạt động sau đây không và ở mức độ nào? Không bao giờ, hay chỉ một hoặc vài lần trong cả năm, hàng tháng, hàng tuần, hay hàng ngày?

a. Đến thăm con cái, anh em hoặc họ hàng không sống cùng hộ (có thể ở ngay gần hoặc ở xa)? <i>Hướng dẫn với ĐTV:</i> <i>Hàng năm = Dưới 10 lần/năm</i> <i>Hàng tháng = 10-20 lần/năm</i> <i>Hàng tuần = 20-50 lần/năm</i>	1. Không bao giờ 2. Một vài lần/năm 3. Hàng tháng 4. Hàng tuần 5. Hàng ngày 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
b. Giao lưu với bạn bè, hàng xóm (như nói chuyện hay ăn uống). <i>Hướng dẫn với ĐTV:</i> <i>Hàng năm = Dưới 10 lần/năm</i> <i>Hàng tháng = 10-20 lần/năm</i> <i>Hàng tuần = 20-50 lần/năm</i>	1. Không bao giờ 2. Một vài lần/năm 3. Hàng tháng 4. Hàng tuần 5. Hàng ngày 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời

c. Tập thể dục (như đi bộ nhanh, tập thể thao...) <i>Hướng dẫn với ĐTV:</i> <i>Hàng năm = Dưới 10 lần/năm</i> <i>Hàng tháng = 10-20 lần/năm</i> <i>Hàng tuần = 20-50 lần/năm</i>	1. Không bao giờ 2. Một vài lần/năm 3. Hàng tháng 4. Hàng tuần 5. Hàng ngày 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
d. Chơi bài, chơi cờ, hay các loại trò chơi khác. <i>Hướng dẫn với ĐTV:</i> <i>Hàng năm = Dưới 10 lần/năm</i> <i>Hàng tháng = 10-20 lần/năm</i> <i>Hàng tuần = 20-50 lần/năm</i>	1. Không bao giờ 2. Một vài lần/năm 3. Hàng tháng 4. Hàng tuần 5. Hàng ngày 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
e. Làm các công việc tình nguyện, từ thiện. <i>Hướng dẫn với ĐTV:</i> <i>Hàng năm = Dưới 10 lần/năm</i> <i>Hàng tháng = 10-20 lần/năm</i> <i>Hàng tuần = 20-50 lần/năm</i>	1. Không bao giờ 2. Một vài lần/năm 3. Hàng tháng 4. Hàng tuần 5. Hàng ngày 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
f. Tham gia các cuộc họp thôn, tổ dân phố. <i>Hướng dẫn với ĐTV:</i> <i>Hàng năm = Dưới 10 lần/năm</i> <i>Hàng tháng = 10-20 lần/năm</i> <i>Hàng tuần = 20-50 lần/năm</i>	1. Không bao giờ 2. Một vài lần/năm 3. Hàng tháng 4. Hàng tuần 5. Hàng ngày 7. Không biết, không nhớ 8. Không trả lời
M10. Hiện tại, Ông/Bà có phải thành viên, hội viên các hội, tổ chức sau đây không (<i>chọn các phương án thích hợp</i>):	
a. Hội Phụ nữ (<i>Chi hội Nữ</i>)	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
b. Chi bộ Đảng	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
c. Mặt trận Tổ quốc	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
d. Hội Cựu chiến binh	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
e. Hội Người cao tuổi	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
f. Hội Cựu TNXP	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
g. Hội Nông dân	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời
h. Hội, nhóm, đoàn thể khác	1. Có 2. Không 7. KB 8. Không trả lời

Sự hài lòng về cuộc sống

M11. Nhìn chung, xem xét tất cả mọi khía cạnh, Ông/Bà thấy hài lòng về cuộc sống hiện tại của mình ở mức độ nào?	1. Rất hài lòng 2. Hài lòng 3. Bình thường 4. Không hài lòng 5. Rất không hài lòng
--	--

	7. Không biết 8. Không trả lời/từ chối
--	---

Trân trọng cảm ơn sự tham gia của Ông/Bà!

Dành cho ĐTV:	
M12. Có ai hỗ trợ ĐTNC trong khi trả lời bảng hỏi không?	1. Không có ai, ĐTNC tự trả lời hết 2. ĐTNC có trợ giúp từ người khác có mặt tại hộ 3. ĐTNC không thể tự trả lời các câu hỏi và phải có người trả lời thay 4. ĐTNC cần Người trả lời thay toàn bộ
M13. Phiếu này có được hoàn thành đầy đủ không?	1. Có, hoàn thành đầy đủ 2. Không, đang hỏi dang dở
M14. Tại sao phiếu không hoàn thành đầy đủ?	1. ĐTNC từ chối tiếp tục cuộc phỏng vấn, do vấn đề sức khỏe 2. ĐTNC quá yếu, quá mệt và từ chối tiếp tục cuộc phỏng vấn 3. ĐTNC quá yếu, quá mệt và có người trả lời thay tiếp tục cuộc phỏng vấn 4. ĐTNC quá yếu, quá mệt và ĐTV cảm thấy không thể tiếp tục cuộc phỏng vấn 5. Lý do khác (ghi rõ)
M15. Ghi chú của ĐTV về cuộc phỏng vấn (nếu có):	

M16. Thời gian kết thúc phỏng vấn:	.../...
M17. Ghi chú của ĐTV về tình trạng nhận thức, những vấn đề xuất hiện liên quan đến bối cảnh phỏng vấn, bị gián đoạn, hoặc bất kỳ yếu tố nào mà ĐTV nhận thấy có thể ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin thu được của toàn bộ cuộc phỏng vấn.	